



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

	Thời gian	Nội dung
1	7h30-8h	Tiếp đón Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông
2	8h-8h10	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội
3	8h10-8h40	<ul style="list-style-type: none">- Khai mạc, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu- Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội, Ban thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu biểu quyết.- Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc
4	8h40-10h15	<p>Các nội dung đưa ra thảo luận để xin ý kiến ĐHCĐ thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018;- Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018;- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018;- Tờ trình v/v thông qua quyết toán thù lao năm 2017 và phương án chi trả thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;- Tờ trình v/v thông qua chấp thuận thay đổi và bầu thành viên Hội đồng quản trị;- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2017;- Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;- Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018; <p>Đại hội thảo luận nội dung các nội dung trên</p> <ul style="list-style-type: none">- Giải đáp câu hỏi của cổ đông- Lãnh đạo cấp trên phát biểu
5	10h15-10h25	Biểu quyết thông qua từng nội dung
6	10h25-10h40	Nghỉ giải lao
7	10h40-11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
8	11h00-11h15	Thông qua Nghị quyết Đại hội
9	11h15-11h25	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DỰ THẢO

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 06 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.

- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội:

3.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Các cổ đông của Công ty DOBC theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 237/2017-PXT/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã chốt danh sách, ngày 23/03/2018 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

- Để được tham dự Đại hội, mỗi cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo CMND/Hộ chiếu (bản gốc), Giấy ủy quyền (Đối với đại diện cổ đông) để đăng ký với Ban thẩm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số biểu quyết, họ và tên cổ đông (Hoặc đại diện được ủy quyền), số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu/đại diện sở hữu và hoặc được ủy quyền) của cổ đông và đóng dấu treo của Công ty DOBC.

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty DOBC và theo quy định của Pháp luật.

- Để đảm bảo tỷ lệ phiếu biểu quyết, trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài hoặc về sớm không trực tiếp tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền thì cổ đông phải thông báo với Ban tổ chức Đại hội để làm thủ tục ủy quyền. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì

cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

- Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến trực tiếp hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

- Tuân thủ sự điều hành của Chủ tịch đoàn; Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tịch đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty đề cử.

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận giấy tờ của các cổ đông tới tham dự Đại hội, đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự đại hội đã chốt tại thời điểm ngày 23/03/2018; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết cho các cổ đông đến dự.

- Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa Đại hội được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

+ Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

+ Hướng dẫn các đại biểu và cổ đông thảo luận.

+ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch.

- Nhiệm vụ của Ban thư ký:

+ Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc các vấn đề cần lưu ý vào Biên bản họp Đại hội và các nội dung được biểu quyết thông qua vào Nghị quyết Đại hội.

- + Tiếp nhận Phiếu góp ý/Đặt câu hỏi của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch giải đáp.
- + Trình bày dự thảo Biên bản Đại hội/ Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - + Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội.
 - + Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung.
 - + Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - + Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

**CHƯƠNG III.
TIẾN HÀNH TẠI ĐẠI HỘI**

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội:

- Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9. Các thức tiến hành Đại hội:

- Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
- Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết đề tán thành, hoặc không tán thành, hoặc ý kiến khác một vấn đề được trình bày tại Đại hội, bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao, mặt trước hướng về Đoàn chủ tịch.

- Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc ý kiến khác) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

- Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo hình thức tính bằng số cổ phần biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết được ghi thành biên bản kiểm phiếu và được công bố tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc: Sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Thảo luận tại Đại hội:

12.1 Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu.

- Phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi và phù hợp với chương trình.

- Cổ đông có thể viết vào Phiếu góp ý/Đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội để chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

12.2 Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở các câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông.

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau Đại hội bằng văn bản.

CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

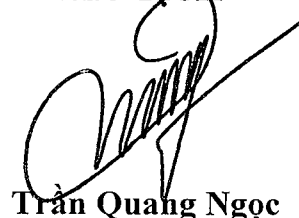
Điều 13. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông:

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản. Tất cả các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua phải được ghi vào Nghị quyết Đại hội. Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế:

Quy chế này gồm có 14 Điều được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Quang Ngọc

Số: 12 /BC-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO

Về việc: Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

I. **Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2017:**

1. Thuận lợi:

- Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) đã có 30 năm kinh nghiệm về thi công, xây lắp chuyên ngành các công trình dầu, khí và là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam.

- Công ty DOBC luôn nhận được sự ủng hộ, quan tâm, lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty PVC, điều đó đã tạo điều kiện tích cực giúp đỡ Công ty DOBC giảm bớt khó khăn, tạo tiền đề cho DOBC củng cố, phát triển.

- Cùng với sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo, toàn thể CBCNV của Công ty DOBC đã và đang vượt qua những khó khăn, thách thức, để củng cố, ổn định và phát triển hoạt động SXKD của Công ty.

2. Khó khăn:

- Hoạt động SXKD của Công ty chịu sự tác động rất lớn của nền kinh tế nói chung, dẫn đến việc làm ít. Nguồn công việc chính phụ thuộc vào Tổng Công ty. Trong năm 2017, do giá dầu thô vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục, nên không chỉ những dự án lớn mà cả những dự án nhỏ trong Tập đoàn vẫn bị dừng hoặc giãn tiến độ. Khối lượng công việc sửa chữa giàn khoan của DOBC năm 2017 giảm khoảng 60%-70% so với các năm trước đây (2013, 2014), do Chủ đầu tư (VSP) tiết giảm chi phí.

- Một số dự án nhỏ trong ngành dầu khí, Công ty phải đấu thầu trong sự cạnh tranh quyết liệt với các đơn vị khác trong ngành và ngoài ngành.

- Năm 2017 Công ty chủ yếu thi công các hạng mục công trình tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, tuy nhiên một số hạng mục công trình bị kéo dài thời gian, do việc cung cấp vật tư/thiết bị còn chưa đồng bộ và kịp thời, một số hạng mục khác bị chậm trễ do việc bàn giao mặt bằng thi công, cung cấp hồ sơ thiết kế phục vụ thi công bị chậm, vì vậy công tác thu hồi vốn gặp nhiều khó khăn. Nên DOBC vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về dòng tiền, về khả năng thanh toán, nợ thuế và công nợ cũ với khách hàng. Dòng tiền của dự án về, Công ty vừa phải cân đối để chi trả các khoản mục chi phí cho Dự án đó, vừa phải chi trả nợ thuế tồn đọng và nợ cũ khách hàng từ các năm trước còn tồn đọng, nên bị mất cân đối về tài chính, dẫn đến việc giải ngân cho nhà cung cấp kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ thi công các dự án.

II- Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017; tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017:

- HĐQT DOBC gồm có 05 người (03 người chuyên trách, 02 người kiêm nhiệm). Ngay từ đầu năm, xác định rõ những khó khăn thách thức, HĐQT Công ty đã nỗ lực tìm mọi giải pháp, nguồn lực chỉ đạo quyết tâm phấn đấu để đạt được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- HĐQT đã lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT, ban hành các Quy chế, Quy định để tổ chức thực hiện đúng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Luật doanh nghiệp quy định.

- Hàng kỳ hoặc bất thường khi có nhiệm vụ đột xuất HĐQT đã tổ chức/hoặc phối hợp với Đảng ủy - Ban Giám đốc họp liên tịch để kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết lãnh đạo Quý trước và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho Quý sau chính xác và kịp thời; Phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác bổ nhiệm, sắp xếp, luân chuyển cán bộ và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

- Ngoài ra, HĐQT còn tham gia vào các cuộc họp giao ban cùng với Ban giám đốc, các Trưởng phòng, ban chức năng và Đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp. Các quyết định của HĐQT đều dựa trên nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.

- Năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức/ hoặc phối hợp tổ chức 15 cuộc họp, và trong một số trường hợp đã gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT, ban hành 32 Nghị quyết (trong đó có 6 Nghị quyết liên tịch) và 74 Quyết định để Ban giám đốc triển khai mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ thống các quy chế, quy định đã được rà soát, bổ sung, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

2. Các mặt đã làm được:

2.1 Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

HĐQT Công ty đã chỉ đạo quyết liệt công tác tái cơ cấu bộ máy tổ chức và định biên nhân sự của Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của đơn vị trong giai đoạn khó khăn hiện tại. Trong năm 2017, Phòng chức năng đã thu gọn còn 4 phòng, 1 CN- XN chuyển thành Đội. Sau tái cơ cấu Công ty còn 4 phòng, 3 CN-XN và 2 Đội và nhân sự giảm khoảng hơn 200 người (Từ 685 người xuống còn 476 người, tính đến 31/12/2017), đã đạt một số tín hiệu khả quan, bộ máy đã trở nên gọn nhẹ hơn.

Song song với việc củng cố mô hình tổ chức của Công ty, HĐQT đặc biệt chú trọng đến việc bố trí, sắp xếp, tuyển dụng, điều động, luân chuyển, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong bộ máy điều hành từ Công ty đến các Đơn vị trực thuộc; Đã chỉ đạo thực hiện luân chuyển, tiếp nhận, bổ nhiệm một số vị trí quan trọng và then chốt trong bộ máy điều hành Công ty, cũng như tiếp nhận, bổ nhiệm, điều động bố trí cán bộ các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc Công ty theo đúng Quy chế quản lý cán bộ của Công ty và Tổng công ty, đảm bảo sự ổn định, kế thừa, đào tạo, bồi dưỡng và đổi mới

đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực và kinh nghiệm, đảm bảo mục tiêu quyết tâm đưa DOBC vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt, ổn định và duy trì giai đoạn 2018÷2019 để phát triển bền vững vào các năm tiếp theo. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ được tiếp nhận /bổ nhiệm đã cơ bản đảm nhiệm tốt vai trò được giao.

2.2 Về công tác giám sát, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Phối hợp tham gia cùng Ban giám đốc thực hiện tiếp thị đấu thầu và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc thực hiện nhiệm vụ SXKD, cùng Ban giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công tại các công trình/dự án, đảm bảo tiến độ chất lượng, an toàn và hiệu quả kinh tế; Chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi công nợ, xử lý dứt điểm khối lượng dở dang tại các công trình, thanh quyết toán các công trình đang thi công và các công trình đã thi công xong nhằm thu hồi vốn, công nợ kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến kết quả SXKD. Chỉ đạo công tác chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho CBCNV, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Kết quả SXKD năm 2017 thể hiện qua các con số như sau:

ĐVT : Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017 (ĐDCĐ thông qua)	Kế hoạch 2017 (được điều chỉnh)	Thực hiện năm 2017	% Thực hiện	
						So với KH năm 2017 được điều chỉnh	So với năm 2016
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/3
1	Giá trị sản lượng	525,33	432	145	144,66	99,77%	27,54%
2	Doanh thu	447,04	430	220	223,52	101,6%	50%
3	Lợi nhuận trước thuế	30,92	20	12,7	21,365	168,23%	69%
4	Lợi nhuận sau thuế	30,92	20	12,7	21,365	168,23%	69%
5	Đầu tư	11,32				-	-
6	Nộp ngân sách nhà nước	52,80	33	11	22,15	201%	42%
7	Lương bình quân (triệu /tháng)	8,44	8,37	8,37	8,68	103,7%	102,84%

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2017 là: 144,6 tỷ đồng, đạt 99,77 % so với kế hoạch năm 2017 (đã được điều chỉnh), và đạt 27,54% so với cùng kỳ năm 2017.

- Doanh thu thực hiện năm 2017 là: 223,52 tỷ đồng, đạt 101,6 % so với kế hoạch năm 2017 (đã được điều chỉnh); đạt 50% so với cùng kỳ năm 2016.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2017 là: 21,365 tỷ đồng, đạt 168,23% kế hoạch năm 2017(đã được điều chỉnh); đạt 69 % so với cùng kỳ năm 2016.

- Đầu tư: Trong năm 2017 Công ty không thực hiện đầu tư, do kế hoạch đầu tư của DOBC không được Tổng Công ty phê duyệt

- Nộp ngân sách nhà nước thực hiện năm 2017 là: 22,15 tỷ, đạt 201% kế hoạch năm 2017 (đã được điều chỉnh); đạt 42% so với cùng kỳ năm 2016.

- Lương bình quân thực hiện năm 2017 là: 8,68 triệu/người/tháng, đạt 103,7% kế hoạch năm 2017; đạt 102,84% so với cùng kỳ năm 2016.

Năm 2017, ngoài chỉ tiêu Lợi nhuận, thì chỉ tiêu Sản lượng và Doanh thu của Công ty đạt so với kế hoạch được điều chỉnh, nhưng không đạt được như kế hoạch ban đầu đã trình ĐHQĐ. Ngoài những khó khăn khách quan đã nêu ở trên, thì còn một số nguyên nhân chủ quan dẫn đến kế hoạch sản lượng và doanh thu của Công ty không đạt như kế hoạch ban đầu là:

- Công tác lập kế hoạch SXKD năm 2017 chưa kiểm soát hết những yếu tố rủi ro phát sinh.

- Các Ban ĐHDA chưa kiểm soát tốt tiến độ và kế hoạch thi công tại các công trường của các Xí nghiệp trực thuộc và các Nhà thầu phụ, đồng thời công tác báo cáo các vướng mắc và đề xuất đẩy nhanh tiến độ thi công cho Ban Giám đốc xử lý chưa kịp thời

- Chưa kiểm soát và thực hiện tốt kế hoạch nghiệm thu thanh toán tại các dự án.

- Trình độ tay nghề của một số công nhân chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

- Công tác cung cấp vật tư máy móc thiết bị chưa đồng bộ và kịp thời, do thiếu hụt nguồn tiền và chậm thanh toán cho các nhà cung cấp.

Tuy nhiên trong quá trình hoạt động SXKD, công tác phối hợp quản lý, quản trị giữa HĐQT và Ban giám đốc đã được thực hiện tốt. Việc chỉ đạo và điều hành SXKD rất quyết liệt, đã bám sát nhiệm vụ kế hoạch và nhu cầu thực tiễn để chỉ đạo và điều hành sản xuất đạt hiệu quả. Các khó khăn, vướng mắc tại một số dự án, lĩnh vực từng bước tháo gỡ; Công tác tìm kiếm, tạo việc làm trong thời gian tới luôn được chú trọng và đã có những khả quan tích cực.

2.3 Về công tác quản lý, sử dụng vốn và giám sát tài chính:

—Nhằm tăng cường công tác giám sát tài chính, tiết giảm chi phí, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, trong năm 2017 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các Phòng/Ban/Đơn vị sản xuất thực hiện đồng loạt các giải pháp tiết giảm tối đa chi phí, tăng năng xuất lao động. Thực hiện tiết giảm năm 2017 là: 1,972 tỷ đồng, trong đó tiết giảm chi phí sản xuất cụ thể như sau:

- | | |
|---|------------|
| 1. Tiết giảm chi phí sử dụng vật tư thiết bị trong kho: | 110 triệu; |
| 2. Tiết kiệm chi phí khánh tiết, hội nghị, quảng cáo, tiếp khách: | 702 triệu; |
| 3. Giảm trừ công nợ phải trả: | 775 triệu; |
| 4. Tiết giảm chi phí văn phòng, nhiên liệu: | 385 triệu. |

Tích cực làm việc với các ngân hàng để mở thêm hạn mức tín dụng, đã mở thêm được hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội là 50 tỷ đồng trong năm 2017 để tài trợ cho DA Nhà máy Nhiệt điện TB2 và hạn mức tín dụng 20 tỷ đồng các dự án khác.

Tiếp tục rà soát và đàm phán giảm công nợ phải trả tồn đọng với các nhà thầu/ nhà cung cấp để xác định rõ bản chất của công nợ phải trả đồng thời giảm lỗ lũy kế cho Công ty; Tăng cường công tác thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác; tiết giảm chi phí tài chính; luân chuyển, đảm bảo tối ưu vốn phục vụ SXKD và các chế độ lương, bảo hiểm cho CBCNV và dần dần thanh toán được những khoản công nợ trước đây. Do quản lý chặt từ ngày công, giờ công, nhất là lao động thuê ngoài và tăng cường chỉ đạo tiết giảm chi phí quản lý, chống lãng phí, quản lý chặt chẽ các dự án công trình đang thi công, vì vậy năm 2017 là năm thứ 3 liên tiếp Công ty có lợi nhuận (lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra 21,365 tỷ /12,7 tỷ đồng).

Tuy nhiên, do có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan công tác thu hồi vốn vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác.

2.4 Công tác đầu tư năm 2017

Trong năm 2017, do Tổng Công ty PVC không phê duyệt kế hoạch đầu tư cho DOBC, nên DOBC đã không thực hiện đầu tư. Ngoài ra, các công trình tiếp thị / hoặc trúng thầu được ít, nên Công ty cũng không thực hiện đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị thi công.

2.5 Về công tác quan hệ cổ đông:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư số: 155/2015/TT-BTC, ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính. Đồng thời thực hiện công tác đối ngoại, xây dựng các mối quan hệ đối tác bền vững, tin cậy với các chủ đầu tư, với các cơ quan quản lý nhà nước và luôn tích cực tìm kiếm đối tác, thị trường mới.

3. Một số mặt còn hạn chế /chưa làm được:

Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban giám đốc để tìm kiếm công ăn việc làm về cho Công ty. Tuy nhiên khối lượng công việc tiếp thị được trong năm 2017 đạt được ít, Công ty đã tham gia đấu thầu (với tư cách là thầu phụ) nhiều công trình trong và ngoài ngành, nhưng do khó khăn chung về công việc và phụ thuộc vào nhà thầu chính, nhiều gói thầu bỏ giá quá thấp, nên kết quả tỷ lệ trúng chưa cao (6/18).

Về việc tìm kiếm các đối tác để bán tài sản tầng 6 Petroland Tower, 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, với diện tích 1.194m² của Công ty DOBC để lấy nguồn kinh phí phục vụ SXKD cho Công ty, mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã ủy quyền cho HĐQT thực hiện, mặc dù đã có nhiều cố gắng, song đến nay vẫn chưa thực hiện được, một phần do thị trường bất động sản năm 2016, 2017 có nhiều biến động, chưa đàm phán được giá bán hợp lý, một phần đến nay Petroland vẫn chưa bàn giao giấy chứng nhận quyền sở hữu Tầng 6 Tòa nhà Petroland cho DOBC, nên gây khó khăn rất nhiều cho DOBC trong việc đàm phán, chuyển nhượng tài sản.

Các công nợ khách hàng từ các năm cũ đã và đang được Công ty khắc phục dần, song do thiếu hụt về nguồn vốn nên việc chỉ đạo của HĐQT ngay từ đầu năm 2017 cũng hết sức khó khăn, nợ cũ chưa hết, nợ mới lại phát sinh nhiều.

Công tác tuyển dụng chưa đáp ứng yêu cầu của Công ty, cán bộ có năng lực chuyên môn cao còn hạn chế, số cán bộ gián tiếp đông nhưng chất lượng chưa cao.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT xuống từng cấp còn nhiều hạn chế.

Đánh giá chung: Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 đã có những bước chuyển biến hơn so với các năm trước đây. Việc làm, thu nhập cho người lao động được quan tâm, nhìn chung đã được cải thiện rõ rệt, niềm tin của Người lao động vào bộ máy lãnh đạo của DOBC đã và đang được củng cố không ngừng. Hình ảnh và thương hiệu của DOBC đã dần dần được củng cố đối với các khách hàng và Chủ đầu tư.

III. Báo cáo thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị:

ĐVT: VNĐ

STT	Họ và tên	Thu nhập cả năm 2017	Ghi chú
1	Ông Trần Quang Ngọc (Chủ tịch HĐQT)	320.436.090	Bao gồm lương tháng 11, 12, 13/2016 chi trả trong tháng 1 năm 2017
2	Ông Vũ Chí Cường (TV HĐQT- Giám đốc)	243.194.819	
3	Ông Phạm Quốc Trung (TV HĐQT 28/4/2017-Nay; Từ 1/1/2017-27/4/2017: là Chủ tịch Công đoàn)	165.285.772	(Tính thu nhập là TV HĐQT kể từ 28/4/2017 - 31/12/2017).
4	Ông Phạm Văn Lân (TV HĐQT)	283.192.909	Bao gồm lương tháng 11, 12, 13/2016 chi trả trong tháng 1 năm 2017
5	Ông Nguyễn Minh Ngọc (TV HĐQT, PGĐ)		Hưởng theo lương PGĐ, không hưởng thù lao kiêm nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ
6	Ông Nguyễn Anh Tuấn (Hiện nay là PGĐ; Nguyên là TV HĐQT, PGĐ từ 1/1/2017-27/4/2017)		Hưởng theo Lương PGĐ, không hưởng thù lao kiêm nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ
	Cộng	1.012.109.590	

IV. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

1. Dự báo tình hình ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị năm 2018:

Từ cuối năm 2014 đến nay, giá dầu thô liên tục giảm mạnh và dự báo năm 2018 vẫn còn nhiều biến động, dấu hiệu hồi phục chậm. Với sự ảnh hưởng nặng nề của tình trạng suy thoái trong lĩnh vực dầu khí, là đơn vị xây lắp chuyên ngành dầu khí, hoạt động SXKD của Công ty cũng bị rơi vào hoàn cảnh khó khăn chung. Một số dự án trong ngành dầu khí dự kiến tiếp thị được có khả năng giãn tiến độ đến cuối năm 2018; tình hình công ăn việc làm của Công ty sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

Công ty vẫn còn phải đối mặt với nguy cơ thiếu hụt về vốn: Để trả lương, bảo hiểm xã hội, trả nợ khách hàng và đầu tư nâng cao năng lực MMTB phục vụ SXKD. Đây là những khó khăn và thử thách mà Công ty sẽ phải đối đầu trong năm 2018.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT:

Trên cơ sở kết quả các chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2017 và dự báo tình hình năm 2018, HĐQT Công ty xác định các nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu sau:

- Chỉ đạo phần đầu thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu sau:

- Sản lượng đạt: 257 tỷ đồng
- Doanh thu đạt: 231 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 11,4 tỷ đồng
- Lương bình quân: 8,5 triệu đồng/người/tháng.
- Nộp ngân sách nhà nước : 25 tỷ đồng

Về công tác đầu tư: Trong năm 2018, Công ty dự kiến đầu tư mua sắm nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công. Trước khi thực hiện Công ty sẽ thực hiện rà soát, phân tích đánh giá mức độ cần thiết, nhu cầu, đảm bảo hiệu quả trong công tác mua sắm trang thiết bị/tài sản năm 2018, trình Tổng công ty xem xét, báo cáo Tập đoàn chấp thuận trước khi thực hiện. Việc đầu tư đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh, phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD và tình hình tài chính của đơn vị.

Hoàn thành chuyển nhượng sản văn phòng tại tầng 6, tòa nhà Petroland, phường Tân Trào, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và tránh thất thoát vốn.

Chỉ đạo tập trung nhân lực và vật lực để thực hiện hoàn thành tốt các gói thầu thuộc các dự án: Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2; Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; Các công trình sửa chữa giàn khoan của VSP... đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả.

Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu đối với các dự án trong ngành, dần mở rộng ra thị trường ngoài ngành để tìm kiếm việc làm cho Công ty, chú trọng đến các hạng mục tại Dự án Nhà máy điện Thái Bình 2, Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1; Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1; Nhà máy đạm Cà Mau; Kho LNG Thị Vải; Nhà máy hóa dầu Long Sơn và các Dự án của các Chủ đầu tư: PVOIL, DMC, PVGAS, POC, JOC... Duy trì và khai thác tối đa thị trường truyền thống của VSP, cũng như đề nghị hỗ trợ công việc tối đa từ Công ty mẹ PVC và các đơn vị bạn trong ngành.

Quyết liệt thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, tinh giản lại bộ máy quản lý và định biên lao động gián tiếp sao cho gọn nhẹ, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD, quyết tâm đưa DOBC vượt khó qua giai đoạn hiện nay.

Tập trung công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán. Rà soát, đối chiếu, xử lý công nợ, chú trọng đến các khoản công nợ, khối lượng dở dang tồn đọng từ lâu, thu hồi triệt để nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động SXKD.

Tập trung và quyết liệt triển khai công tác xử lý nợ, đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn/khó đòi. Tìm mọi cách khơi thông dòng vốn cho SXKD. Làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng cấp tín dụng cho SXKD; Khoanh nợ, giãn nợ để giảm chi phí lãi vay.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường kiểm soát, giám sát, thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả SXKD.

Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực của Công ty đảm bảo đáp ứng yêu cầu SXKD.

Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực của Công ty đảm bảo đáp ứng yêu cầu SXKD.

Chỉ đạo rà soát tiến độ thực hiện các dự án để có kế hoạch đầu tư hợp lý. Chú trọng công tác đầu tư nâng cao năng lực thiết bị, nhà xưởng để phát triển sản xuất.

Chỉ đạo duy trì tốt hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015; Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn BS OHSAS 18001: 2007; Hệ thống ASME mà Công ty đã xây dựng và áp dụng.

IV- Các đề xuất /kiến nghị :

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung ủy quyền cho HĐQT thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế năm 2018 đã được ĐHCĐ giao tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất.

2. Trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh kế hoạch SXKD 2018 của Công ty để phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty, nếu được chấp thuận của Công ty mẹ - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC).

3. Tiếp tục ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm các đối tác để bán tài sản tầng 6 Petroland Tower, 12 Tân Trào, Q.7, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 1.194m² của Công ty DOBC, do Công ty đã chuyển trụ sở về Vũng Tàu, hiện Văn phòng này đang bỏ trống, để lấy nguồn kinh phí phục vụ SXKD cho Công ty, vào thời điểm thích hợp, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và bảo toàn vốn, đồng thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch, phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PVC (để b/c);
- HĐQT, BKS, BGD DOBC (để biết);
- Lưu VT.



Số: 196 /BC-ĐOBC

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO

Về việc: Kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Thuận lợi

- Trong năm 2017, Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) có các gói thầu thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang thi công, đây là nguồn việc chính đáp ứng nhu cầu công ăn việc làm ổn định cho toàn thể CBCNV và giá trị sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tập Đoàn, lãnh đạo Tổng Công ty và tập thể Ban lãnh đạo, toàn thể CBCNV trong công ty có tinh thần đoàn kết cao, đồng lòng nỗ lực xây dựng và phát triển Công ty
- Công ty DOBC có bề dày thành tích 30 năm kinh nghiệm và uy tín trong các lĩnh vực xây lắp đường ống dẫn dầu, dẫn khí, kho chứa tàng trữ các sản phẩm khí, sản phẩm dầu, được các Chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng, an toàn và tiến độ các công trình đã thực hiện. Với năng lực và kinh nghiệm hiện có, Công ty DOBC đủ khả năng đảm bảo thực hiện các công trình sửa chữa giàn, các công trình công nghiệp trong ngành dầu khí, công trình công nghiệp năng lượng, gia công lắp dựng các kết cấu khối thượng tầng của giàn khoan biển và lắp đặt thiết bị cho các nhà máy Nhiệt điện.

2. Khó khăn

- Trước tình hình hiện nay, giá dầu vẫn còn nhiều biến động không ổn định trong năm 2017 dẫn đến nguồn công việc không nhiều làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều Công ty trong ngành dầu khí trong đó có Công ty DOBC.
- Công ty tích cực tham gia đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành dầu khí nhưng trong tình hình việc làm trong ngành dầu khí giảm, nên rất khó trúng thầu vì sự cạnh tranh khốc liệt về giá đối các nhà thầu ngoài ngành.
- Giá trị và các hợp đồng về công tác sửa chữa giàn VSP không nhiều, trong đó có một số hợp đồng phải đấu thầu nên đơn giá thực hiện không cao.

- Trong sản xuất kinh doanh Công ty phải đối diện với khó khăn về thiếu nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất do công nợ và giá trị dở dang tại các dự án còn nhiều.

II. Kết quả hoạt động SXKD năm 2017.

Với những thuận lợi và khó khăn như trên toàn thể lãnh đạo và CBCNV Công ty DOBC đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và đã đạt được kết quả hoạt động SXKD như sau:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2017 (Số liệu đã kiểm toán)	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch năm 2017
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	145	144,66	99,77%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	220	223,52	101,60%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,7	21,365	168,23%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,7	21,365	168,23%
5	Đầu tư	Tỷ đồng	-	-	-
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	11	22,15	201%
7	Lương bình quân (triệu đồng /tháng)	triệu đồng	8,37	8,68	103,70%

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2017 là: 144,66 tỷ đồng, đạt 99,77% so với kế hoạch năm 2017 (144,66/145 tỷ đồng).
- Doanh thu thực hiện năm 2017 là: 223,52 tỷ đồng, đạt 101,60 % so với kế hoạch năm 2017 (101,6/220 tỷ đồng).
- Lợi nhuận thực hiện năm 2017 là: 21,365 tỷ đồng, đạt 168,23% kế hoạch năm 2017 (21,365/12,7 tỷ).
- Đầu tư thực hiện năm 2017: trong năm 2017 chưa được thực hiện, do kế hoạch đầu tư chưa được Tổng công ty phê duyệt.
- Nộp ngân sách nhà nước thực hiện năm 2017 là: 22,15 tỷ, đạt 201% kế hoạch năm 2017 (đã được điều chỉnh).

2. Công tác chỉ đạo sản xuất

- Công tác chỉ đạo và điều độ sản xuất từ cơ quan Công ty đến các Xí nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực và đã bám sát nhiệm vụ kế hoạch để chỉ đạo và điều độ sản xuất đạt hiệu quả rất tốt. Bên cạnh đó đã chủ động khắc phục các khó khăn do tác động của việc suy giảm giá dầu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Thường xuyên rà soát các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và các khó khăn vướng mắc kịp thời ban hành các nghị quyết, chương trình hành động, xây dựng triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp cấp bách để tháo gỡ và giải quyết những khó khăn và vướng mắc phát sinh trong sản xuất một cách triệt để và khoa học.

- Triển khai quyết liệt chương trình tái cấu trúc về tài chính mà chủ yếu tập trung vào công tác xử lý các khoản vay quá hạn tại các tổ chức tín dụng và đàm phán giảm các khoản công nợ phải trả đối với các khách hàng, qua đó đàm phán giảm lãi phải trả đạt được hiệu quả cao so với các năm trước.

- Gặp gỡ các tổ chức tín dụng, đàm phán để thu xếp vốn phục vụ cho công tác triển khai các dự án của Công ty trong năm 2017.

- Rà soát các quy trình quy chế, quy định để xây dựng hệ thống văn bản quản lý đồng bộ, phù hợp với định hướng và nhiệm vụ SXKD; Rà soát định biên lại nhân sự các Phòng/Đơn vị; Thực hiện tốt công tác đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao tay nghề thợ, đáp ứng được các điều kiện cụ thể của từng Dự án/Công trình...

- Quản lý chặt từ ngày công, giờ công lao động cho toàn Công ty và tăng cường chỉ đạo tiết giảm chi phí quản lý, chống lãng phí, quản lý chặt chẽ tại các dự án/công trình đang thi công.

- Từng thành viên trong Ban Giám đốc Công ty theo nhiệm vụ đã được phân công, đã tìm hiểu thực tế từng công trình/dự án DOBC đang thi công để gặp gỡ và làm việc với các Chủ đầu tư kịp thời đề ra những giải pháp để tháo gỡ những khó khăn và vướng mắc.

Chỉ đạo quyết liệt công tác tiếp thị đấu thầu nhằm tìm kiếm nguồn việc làm cho Công ty, đảm bảo công việc và thu nhập cho người lao động. Duy trì tốt hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn BS OHSAS 18001:2007; Hệ thống ASME mà Công ty đã xây dựng và áp dụng.

3. Công tác tổ chức, lao động, đào tạo

3.1. Công tác tổ chức

Ngay từ đầu năm 2017, Công ty xây dựng đề án tái cơ cấu mô hình tổ chức và định biên nhân sự, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành SXKD của DOBC, quyết tâm đưa DOBC vượt khó trong giai đoạn trước mắt, duy trì và phát triển bền vững vào các năm tiếp theo. Đề án đã được PVC chấp thuận tại Công văn số 185/XLTK – HĐQT ngày 23/3/2017.

Theo đó, tính đến 31/12/2017, mô hình tổ chức của Công ty gồm 03 Ban (Ban Thái Bình, Ban Long Phú Sông Hậu, Ban NPK & hóa dầu Long Sơn); 04 Phòng chức năng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kinh tế Kỹ thuật, Phòng Thương mại Vật tư và 03 Chi nhánh Xí nghiệp (XNXL số 1, XNXL số 2, XNXL số 3) và 02 đội trực thuộc (Đội Sửa chữa các công trình dầu khí, Đội Xây lắp Điện – Tự động hóa).

Tinh gọn giảm đầu mối đó là một trong những giải pháp để tái cơ cấu mô hình tổ chức. Trong quá trình hoạt động thực tế Công ty sẽ tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy khối Phòng ban Công ty và các đơn vị trực thuộc. Việc thu gọn đầu mối phòng, cũng đồng nghĩa với việc giảm số lượng trưởng, phó phòng. Tinh gọn bộ máy hạn chế đầu mối sẽ phát huy hiệu quả công việc và nâng cao năng suất lao động của CBCNV. Việc cơ cấu tổ chức lại các phòng đã phân định được chức năng, nhiệm vụ trong từng lĩnh vực bảo đảm cho việc nắm bắt thông tin và xử lý nghiệp vụ kịp thời. Tuy nhiên, việc sáp nhập một số Phòng ban cũng sẽ gặp khó khăn trong công tác sắp xếp đội ngũ lãnh đạo các phòng, ban; số lượng dôi dư nhiều, phải

làm tốt công tác vận động tư tưởng...

Trong mô hình tổ chức của Công ty có các đơn vị trực thuộc do đó Công ty sẽ tạo điều kiện phát huy năng lực, quy mô và phạm vi hoạt động kinh doanh của đơn vị, sử dụng các tiềm lực của Công ty. Đồng thời, xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn và lợi ích kinh tế giữa Công ty và đơn vị, phạm vi tự chịu trách nhiệm trước Công ty và trước pháp luật ngày càng rộng về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình, đảm bảo nguyên tắc bảo toàn, kinh doanh có hiệu quả và phát triển nguồn vốn của Công ty, xây dựng uy tín và thương hiệu riêng cho mình trong lĩnh vực chuyên ngành của nền kinh tế ngày càng cạnh tranh.

3.2 Công tác lao động và đào tạo

Tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2017 là 476 người. Trong đó Lao động trực tiếp: 294 người; Lao động gián tiếp: 182 người.

Thực hiện đào tạo: 883 lượt/người.

Tổng kinh phí đào tạo: 1,015 tỷ đồng (đạt 21,98 % so kế hoạch 4,618 tỷ đồng)

Trong năm 2017, việc thực hiện đào tạo chưa đạt so với kế hoạch đã đề ra, vì: Trong năm 2017 tình hình tài chính của Công ty DOBC gặp rất nhiều khó khăn, nguồn tài chính của Công ty chủ yếu phân bổ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tiền lương và bảo hiểm xã hội cho người lao động... nên ngân sách dành cho công tác đào tạo bị thu hẹp. Trong năm 2017 Công ty DOBC thực hiện đề án tái cơ cấu mô hình tổ chức và nhân sự các Phòng, Ban chức năng trực thuộc nên công tác đào tạo bị trì hoãn và tạm dừng.

4. Công tác tài chính kế toán, thu hồi vốn

- Tập trung thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác. Tuy nhiên, do có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan công tác thu hồi vốn vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác.

- Cung cấp thông tin và báo cáo kịp thời cho lãnh đạo để phối hợp chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Đối với lịch trả nợ đến hạn tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng, Công ty luôn đảm bảo trả nợ đúng hạn để giữ tình hình tài chính tốt không bị nhảy nhóm nợ.

- Tích cực trong công tác tìm kiếm, đàm phán với nhiều tổ chức tín dụng để khơi thông dòng vốn cho SXKD. Làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng cấp tín dụng cho SXKD. Cụ thể, trong năm 2017 Cty đã được ngân hàng Sài Gòn –Hà Nội SHB cấp hạn mức tín dụng 50 tỷ đồng để tài trợ cho DA Nhà máy Nhiệt điện TB2 và hạn mức tín dụng 20 tỷ đồng các DA khác, ngân hàng Quốc Dân NCB tái cấp hạn mức tín dụng 50 tỷ đồng.

- Năm 2017 tuy đang gặp khó khăn trong việc thu hồi vốn từ các hạng mục tại DA Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, nhưng Công ty vẫn sắp xếp để trả dứt điểm trong năm khoản nợ thuế phân kỳ năm 2014. Đồng thời, Công ty đã giải quyết triệt để nợ thuế quá hạn và đến hạn năm 2017 của Chi nhánh Xí nghiệp 1, Xí nghiệp 2 và Xí nghiệp 3.

- Trọng năm 2017, Công ty đã nỗ lực và cố gắng thực hiện nghĩa vụ với Bảo hiểm Bà Rịa Vũng Tàu để nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi của người lao động cũng như cung cấp thẻ Bảo hiểm năm 2018 kịp thời cho người lao động.

5. Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể:

Trong năm 2017, mặc dù còn rất nhiều khó khăn nhưng công tác an sinh xã hội của công ty đã có nhiều cố gắng và có nhiều hoạt động mạnh mẽ trong toàn Công ty. Cụ thể: Chính quyền, BCH Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí phối hợp tổ chức Cuộc thi leo núi “Chinh phục núi Vi Ba Vũng Tàu” nhân dịp kỷ niệm 29 năm ngày thành lập Công ty (5/3/1988-5/3/2017) và kỷ niệm 107 năm ngày Quốc tế phụ nữ (8/3/1910-8/3/2017). Các hoạt động hưởng ứng Tháng Thanh niên 2017, ngày 11/03, Đoàn thanh niên Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) đã tổ chức chương trình ra quân dọn dẹp vệ sinh, làm sạch bãi biển (DOBC Clean Up Vung Tau Beach) tại khu vực công viên cột cờ ngã ba đường Thùy Vân - Hoàng Hoa Thám, TP Vũng Tàu; Ngày 12/5/2017 Nữ DOBC đại diện cho Tổng Công ty tham gia hội thao ngành Dầu khí khu vực phía Nam năm 2017 đạt giải Nhì môn kéo co nữ. Đạt giải 3 giải Bóng chuyền nữ khu vực Vũng Tàu với các đơn vị bạn; đạt giải nhì toàn đoàn- hội thi cán bộ công đoàn dầu khí giỏi lần thứ 2; Tổ chức thăm tặng quà cho mẹ Việt Nam anh hùng tại huyện Đất đỏ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với số tiền 4.000.000 đồng; Vận động CBCNV ủng hộ cho chị Phạm Thị Thúy Hà Nhân viên Xí nghiệp Xây lắp 1 có con gái mới sinh mắc bệnh hiểm nghèo với số tiền 19.500.000 đồng; Tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày 1/6; Tổ chức Team building rút kinh nghiệm đợt bảo dưỡng nhà máy đạm Cà Mau và các hoạt động khác chào mừng đại hội Công Đoàn Công ty khóa IV nhiệm kỳ 2018-2020. Tổ chức đêm hội trăng rằm cho các con em CBCNV trong Công ty.

6. Công tác thực hiện thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh

Thực hiện tiết giảm năm 2017 là: 1,972 tỷ đồng. Trong đó tiết giảm chi phí sản xuất cụ thể như sau:

1. Tiết giảm chi phí sử dụng vật tư thiết bị trong kho : 110 triệu đồng;
2. Tiết kiệm chi phí hội nghị, khánh tiết, tiếp khách : 702 triệu đồng;
3. Giảm trừ công nợ phải trả : 775 triệu đồng;
4. Tiết giảm chi phí văn phòng, nhiên liệu : 385 triệu đồng.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. Mục tiêu tổng quát

- Huy động tối đa mọi nguồn lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018.
- Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu, tích cực trong công tác thu hồi vốn, công nợ nhằm giảm chi phí và tăng cường công tác kiểm soát chi phí quản lý sản xuất, giám sát hoạt động SXKD của Công ty và thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty và trong các Dự án.
- Củng cố, tăng cường năng lực công tác tiếp thị đấu thầu. Chủ động phát triển, mở rộng ra các khách hàng trong ngành cũng như ngoài ngành Dầu khí để tìm kiếm các công trình đảm bảo nguồn công việc liên tục cho Công ty;

II. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2018

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2017. Công ty DOBC xây dựng phương hướng và nhiệm vụ năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Sản lượng	Tỷ đồng	257	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	231	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,4	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,4	
5	Chi trả cổ tức	Tỷ đồng	0	
6	Thu nhập bình quân/tháng	Triệu đồng	8,5	

Trong đó:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2018 gồm Sản lượng: 257 tỷ, Doanh thu: 231 tỷ, Lợi nhuận trước thuế: 11,4 tỷ và Thu nhập bình quân/tháng: 8,5 triệu đồng. Trong đó:

❖ **Sản lượng:** Tổng các gói thầu ký với Tổng công ty: 232,97 tỷ và các công trình khác: 24 tỷ gồm:

+ Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 tổng sản lượng: 190,73 tỷ (gồm Gói Hệ thống lưới tiếp địa, nối đất chống sét nhà máy: 18,80 tỷ; Thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị vận chuyển đến công trường, lắp đặt, kiểm tra thử nghiệm, bàn giao và bảo hành hệ thống thải tro xỉ: 62,05 tỷ; Mua sắm, gia công chế tạo, lắp đặt hệ thống vận chuyển than và đá vôi: 60,71 tỷ; Hệ thống dầu HFO, trạm bơm nước làm mát và nhà clo, HT thải tro xỉ đáy lò: 22,34 tỷ; Các gói ký thêm của dự án NMNĐ Thái Bình 2 (PL-05): 26,83 tỷ).

+ Hạng mục Kết cấu thép kho than – Dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1: 42,24 tỷ.

+ Công trình khác: 24 tỷ gồm các công trình sửa chữa giàn chuyên tiếp các năm và công trình sửa giàn ký trong năm 2017: 8 tỷ; dự án NPK - Cà Mau; dự án cảng nhập nguyên liệu 500.000 tấn/năm của nhà máy đạm Cà Mau: 16 tỷ.

❖ **Doanh thu:** Tổng các gói thầu ký với Tổng công ty: 212,93 tỷ và các công trình khác: 36,33 tỷ gồm:

+ Gói thầu tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 tổng doanh thu: 178,37 tỷ (bao gồm gói Lắp đặt thiết bị cơ điện: 23,88 tỷ; Hệ thống lưới tiếp địa, nối đất chống sét nhà máy: 17,96 tỷ; Thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị vận chuyển đến công trường, lắp đặt, kiểm tra thử nghiệm, bàn giao và bảo hành hệ thống thải tro xỉ: 45,13 tỷ; Mua sắm, gia công chế tạo, lắp đặt hệ thống vận chuyển than và đá vôi: 44,15 tỷ; Hệ thống dầu HFO, trạm bơm nước làm mát và nhà clo, HT thải tro xỉ đáy lò: 31,64 tỷ; Các công việc ký thêm của dự án NMNĐ Thái Bình 2 (PL-05): 15,61 tỷ).

+ Hạng mục Kết cấu thép kho than – Dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1: 34,56 tỷ.

+ Công trình khác: 17,82 tỷ gồm các công trình sửa chữa giàn chuyên tiếp các năm và công trình sửa giàn ký trong năm 2017: 5,82 tỷ; dự án NPK - Cà Mau; dự án cảng nhập nguyên liệu 500.000 tấn/năm của nhà máy đạm Cà Mau: 12 tỷ.

❖ **Lợi nhuận:** xây dựng dựa trên cơ sở ước tính đạt 4,94% của doanh thu (4,94%*Doanh thu): 11,4 tỷ.

III. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch

1. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 nêu trên, Công ty DOBC thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Huy động tối đa mọi nguồn lực để hoàn thành các nguồn việc hiện có chuyển tiếp sang năm 2018 theo đúng kế hoạch (Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, công tác sửa chữa giàn VSP, dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu, dự án NPK Cà Mau, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1...) đồng thời tập trung và tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm thêm nguồn công việc cho Công ty tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1; Dự án Tổ hợp hóa dầu Long Sơn, các Dự án của PVOIL... Duy trì và khai thác tối đa thị trường truyền thống của VSP, cũng như đề nghị hỗ trợ công việc tối đa từ Tổng Công ty PVC và các đơn vị bạn trong ngành, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu, tích cực trong công tác thu hồi vốn và công nợ nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh;

- Tập trung và quyết liệt triển khai công tác xử lý nợ, đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn/khó đòi.

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí quản lý sản xuất, giám sát hoạt động SXKD của Công ty và thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty và trong các Dự án, đảm bảo tất cả các công trình, dự án Công ty thi công đều có lãi;

- Rà soát, phân tích đánh giá mức độ cần thiết, nhu cầu đảm bảo hiệu quả trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư trang/ thiết bị tài sản năm 2018, trình Tổng Công ty xem xét, báo cáo Tập đoàn chấp thuận trước khi triển khai thực hiện. Việc đầu tư đảm bảo năng lực cạnh tranh, phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD và tình hình tài chính của đơn vị.

- Hoàn thành chuyển nhượng sản văn phòng tại tầng 6, tòa nhà Petroland, phường Tân Trà, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và tránh thất thoát vốn.

2. Các giải pháp thực hiện

✓ Giải pháp về tổ chức và quản lý:

- Tiếp tục kiện toàn, cơ cấu, củng cố tổ chức bộ máy cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty và sự phát triển bền vững trong tương lai.

- Cải cách hệ thống tổ chức quản lý gọn nhẹ, chuyên sâu nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc.

- Xây dựng chi tiết trách nhiệm và phân quyền, phân cấp cho các vị trí chủ chốt của Công ty.

- Xây dựng mô hình tổ chức theo hướng tập trung quản lý các dự án có quy mô lớn; Củng cố và phát triển các Xí nghiệp trực thuộc đủ sức mạnh để thực hiện các dự án lớn.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính nội bộ của Công ty và tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Liên tục củng cố, duy trì thực hiện tốt hệ thống tiêu chuẩn ISO, OSHAS; Hệ thống ASME mà Công ty đã xây dựng và đang áp dụng.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất lao động để giảm giá thành sản xuất qua đó tăng tính cạnh tranh trong đấu thầu.

- Củng cố, tăng cường năng lực công tác tiếp thị đấu thầu. Giữ vững các khách hàng truyền thống trong ngành như Vietsovpetro, PVGas, PVOil...

✓ Giải pháp về khoa học công nghệ:

- Nghiên cứu, áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao, ứng dụng phần mềm tiên tiến vào các lĩnh vực quản lý của Công ty.

- Tiếp tục duy trì các phần mềm quản lý tiến độ, quản lý dự án và các phần mềm thiết kế đã xây dựng và đang áp dụng.

- Nghiên cứu, cải tiến, áp dụng các phương pháp thi công theo công nghệ mới có hiệu quả, năng suất công việc cao trong quá trình SXKD như: Thi công nâng bồn bằng hệ thống thủy lực; Nâng mái bồn bằng hệ thống thổi khí; Làm sạch đường ống bằng phương pháp thổi bích; Hàn kết nối trực tiếp dưới nước...

✓ Giải pháp đào tạo và phát triển nguồn lực:

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, nguồn nhân lực toàn Công ty, để có kế hoạch tuyển dụng lao động chất lượng cao có nhiều kinh nghiệm.

- Có chính sách đãi ngộ, thu hút đội ngũ cán bộ trình độ chuyên môn cao và có năng lực, kinh nghiệm về quản lý, điều hành tại các dự án và đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ, tay nghề cao, lành nghề đã được cấp các chứng chỉ đào tạo, sát hạch theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Tổ chức đào tạo, tái đào tạo thường xuyên cho lực lượng công nhân để nâng cao trình độ tay nghề, rèn luyện kỹ năng nghề bằng các hình thức đào tạo tại chỗ, đào tạo tại các dự án và các trung tâm đào tạo chuyên nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ quản lý cho toàn thể cán bộ kỹ sư để đáp ứng được yêu cầu công việc trong thời kỳ mới.

- Đào tạo cho lực lượng cán bộ kỹ thuật trong công tác bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống công nghệ cao, hiện đại tại các Nhà máy lọc hóa dầu, Nhà máy điện, Nhà máy đạm... và công tác đóng giếng khoan bằng hình thức Hợp tác với các Nhà thầu nước ngoài chuyên nghiệp, có kinh nghiệm trong các công tác này. Đào tạo nâng cao kỹ năng quản lý, chuyên môn sâu cho các cán bộ chủ chốt để tiến tới từng bước chủ động

trong công tác quản lý, điều hành các dự án EPC và các dự án lớn. Tiếp tục xây dựng và duy trì lực lượng thợ lành nghề đảm bảo về chất và lượng.

- Xây dựng chế độ lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ hợp lý, nhằm thu hút nhân tài cũng như duy trì lực lượng giàu kinh nghiệm và nòng cốt của Công ty. Thiết lập môi trường làm việc chuyên nghiệp cho người lao động để tăng hiệu quả cạnh tranh lao động với các đơn vị khác.

- Xây dựng, phát triển và củng cố đội ngũ tiếp thị đầu thầu, thương mại và thiết kế chuyên nghiệp để đáp ứng được các yêu cầu theo định hướng phát triển của Công ty.

✓ **Giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu:**

- Củng cố, tăng cường năng lực trong công tác tiếp thị và tìm kiếm nguồn việc trong cũng như ngoài ngành dầu khí để tăng doanh thu, đạt được các chỉ tiêu đề ra.

- Tìm hiểu và phân tích các đối tác cạnh tranh trong cùng một gói thầu về năng lực kinh nghiệm, phương án giá dự thầu của đối tác cạnh tranh để có phương án linh hoạt trong khi quyết định giá tham gia dự thầu.

- Tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt trong công tác thi công các công trình/Dự án theo đúng tiến độ yêu cầu của hợp đồng.

- Quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, hoàn thành các khối lượng dở dang của các công trình/dự án.

- Rà soát, chi tiết về kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu SXKD theo tuần, tháng, năm để có các biện pháp khắc phục khi có dấu hiệu không đạt được các chỉ tiêu SXKD.

- Thường xuyên rà soát các nội dung cơ bản của kế hoạch năm để có biện pháp xử lý kịp thời

✓ **Giải pháp về đầu tư:**

- Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, nhà xưởng và công nghệ, trong đó tập trung vào các thiết bị chuyên ngành áp dụng công nghệ tiên tiến đáp ứng yêu cầu thi công các công trình/dự án. Tăng dần tỷ trọng sản xuất công nghiệp trong cơ cấu sản lượng SXKD của Công ty.

- Đầu tư các phần mềm ứng dụng có bản quyền cho các công tác quản lý thiết kế, quản lý hành chính, quản lý sản xuất...

- Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các dự án để có kế hoạch đầu tư hợp lý theo phân kỳ, không đầu tư dàn trải. Chỉ tăng cường công tác đầu tư nâng cao năng lực thiết bị công nghệ cao phục vụ cho công tác gia công, lắp đặt cơ khí chuyên ngành nhằm phát triển, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

✓ **Giải pháp về vốn và tài chính:**

- Kiện toàn cơ chế tài chính của Công ty để đảm bảo tăng khả năng tích lũy tài chính phục vụ các công trình/dự án và đầu tư, phát triển Công ty. Xây dựng chi tiết kế hoạch tài chính của Công ty phù hợp, đáp ứng theo từng giai đoạn phát triển của Công ty.

- Tích cực trong công tác thu hồi vốn và công nợ nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn. Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính và nghiệp vụ kiểm toán nội bộ để đảm bảo công tác tài chính hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục đàm phán giảm các khoản công nợ còn tồn đọng phải trả đối với các khách hàng từ các năm trước.

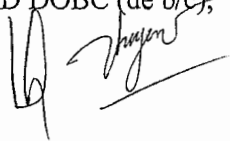
- Tăng cường kiểm soát chi phí quản lý sản xuất, thu hồi công nợ và thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty và các công trình/dự án.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PVC (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD DOBC (để b/c);
- Lưu VT; P. KTKT.



Số: 197 /DOBC-BKS

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

- Căn cứ luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát DOBC;
- Căn cứ vào tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;

Ban kiểm soát Công ty DOBC báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2017 của DOBC và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Ban kiểm soát DOBC được đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/4/2015 (nhiệm kỳ 2010-2015) bầu gồm có 3 thành viên, trong đó 01 Trưởng ban làm chuyên trách và 02 thành viên làm kiêm nhiệm, gồm:

- 1- Ông Bùi Thức Quý – Trưởng ban
- 2- Ông Nguyễn Đức Đạt – Thành viên
- 3- Ông Trần Trung Kiên – Thành viên

Để thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty, cũng như nhằm đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp “Kiểm soát viên Công ty niêm yết, công ty nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên”, ngày 27/4/2017 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Đại hội đồng cổ đông DOBC đã bầu lại 2 kiểm soát viên kiêm nhiệm. Hiện tại BKS Công ty gồm:

- 1- Ông Bùi Thức Quý – Trưởng Ban
- 2- Bà Hoàng Phương Ngọc – TV Ban kiểm soát, CV Phòng TM-VT
- 3- Ông Nguyễn Mậu Thơ – TV Ban kiểm soát, CV Phòng TM-VT

Như vậy, Trưởng ban kiểm soát Công ty là kế toán viên, có chứng chỉ kiểm toán viên và làm việc chuyên trách tại Công ty kể từ khi Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần đến nay; 2 kiểm soát viên còn lại đều được đào tạo về tài chính kế

toán, có chuyên môn, kinh nghiệm về tài chính kế toán và không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính Công ty. Các Kiểm soát viên Công ty DOBC đều đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp quy định.

Trong năm 2017, trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được Tổng công ty phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban kiểm soát Công ty đã tập trung triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, ngoài việc giám sát thường xuyên các hoạt động SXKD của Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp về quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách, chế độ của Nhà nước, các quy định của Tổng Công ty, của HĐQT và Ban giám đốc thông qua việc nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT các quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.

- Kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua các cuộc họp, các văn bản và báo cáo định kỳ của Phòng chức năng, Ban điều hành và các Chi nhánh – Xí nghiệp.

- Phối hợp với các Phòng chức năng Công ty tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Thực hiện báo cáo 9 tháng đầu năm 2017 và cả năm 2017 gửi Tổng Công ty theo đúng thời hạn và nội dung quy định.

- Giám sát việc thực hiện đề án tái cơ cấu đã được Tổng Công ty phê duyệt, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, các quy chế của Tập đoàn, Tổng Công ty và Công ty.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính, quý, năm của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2017 và cả năm 2017 trên cơ sở báo cáo tài chính kế toán của Công ty; Thẩm định báo cáo kết quả SXKD của Công ty; Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ /hoặc bất thường theo thông báo của HĐQT và đưa ra các ý kiến đối với HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cập nhật thông tin để đề xuất, kiến nghị các giải pháp phục vụ cho công tác quản trị, quản lý điều hành sản xuất của Công ty.

Năm 2017, BKS DOBC với 3 thành viên, nhưng trong đó 02 người bán chuyên trách, làm chuyên môn tại văn phòng Công ty nên công việc kiểm tra giám sát có nhiều thuận lợi, sáng thứ hai của tuần đầu tháng, BKS họp xem xét những vấn đề cần trao đổi, kiến nghị với HĐQT và bộ máy quản lý điều hành ngay trong buổi họp giao ban hàng tháng của Công ty.

Năm 2017 Ban kiểm soát hoạt động tương đối tốt, trước tình hình SXKD của Công ty đang gặp nhiều khó khăn và địa bàn hoạt động kéo dài từ Nam ra Bắc, Ban kiểm soát đã thường xuyên phát huy quyền hạn nhiệm vụ của mình, thực hiện quyền giám sát trên mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, bộ máy quản lý điều hành. Thường xuyên đi kiểm tra các công trình để đưa ra các kiến

ngiht, đề xuất kịp thời với HĐQT, Ban giám đốc để hoạt động SXKD có hiệu quả tốt nhất. Đồng thời, đưa ra các kiến nghị đề xuất với bộ máy quản lý điều hành, Hội đồng quản trị, cơ quan quản lý cấp trên về những bất cập, chưa hợp lý trong công tác quản trị Công ty. Thường xuyên kiểm tra tính chính xác của các báo cáo tài chính để có kiến nghị kịp thời về tình hình tài chính và thực trạng công tác bảo toàn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2017 Ban kiểm soát hoạt động thường xuyên, không thực hiện kiểm soát theo chuyên đề.

Trong năm 2017, ngoài công tác trao đổi thường xuyên giữa các thành viên, Ban kiểm soát đã tổ chức 6 cuộc họp sau khi có báo cáo quyết toán quý, nhưng không ban hành các quyết định.

Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Trong năm 2017 các thành viên Ban kiểm soát đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ mà luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty quy định, nhưng hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát chưa cao.

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2017

I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Năm 2017, DOBC chủ yếu thi công các hạng mục công trình tại Dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, do yêu cầu cấp thiết của Dự án nên DOBC đã tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thi công. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan mà ngoài chỉ tiêu lợi nhuận, thì chỉ tiêu sản lượng, doanh thu chưa hoàn thành được so với kế hoạch do ĐHCĐ đã đề ra. Trên cơ sở báo cáo đánh giá mức độ hoàn thành 9 tháng đầu năm 2017 của DOBC, ngày 21/12/2017 Tổng Công ty PVC đã ban hành quyết định số 4254/QĐ-XLTK điều chỉnh chỉ tiêu sản lượng, doanh thu cho sát với tình hình thực tế của Đơn vị. Do đó, chỉ tiêu sản lượng và doanh thu năm 2017 đã đạt được so với kế hoạch đã được điều chỉnh.

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017 (ĐHCĐ thông qua)	Kế hoạch 2017 (được điều chỉnh)	Thực hiện năm 2017	% Thực hiện	
						So với KH năm 2017 được điều chỉnh	So với năm 2016
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/3
1	Giá trị sản lượng	525,33	432	145	144,66	99,77%	27,54%
2	Doanh thu	447,04	430	220	223,52	101,6%	50%
3	Lợi nhuận trước thuế	30,92	20	12,7	21,365	168,23%	69%
4	Lợi nhuận sau thuế	30,92	20	12,7	21,365	168,23%	69%
5	Đầu tư	11,32				-	-

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017 (ĐHĐCĐ thông qua)	Kế hoạch 2017 (được điều chỉnh)	Thực hiện năm 2017	% Thực hiện	
						So với KH năm 2017 được điều chỉnh	So với năm 2016
6	Nộp ngân sách nhà nước	52,80	33	11	22,15	201%	42%
7	Lương bình quân (triệu /tháng)	8,44	8,37	8,37	8,68	103,7%	102,84%

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2017 là: 144,6 tỷ đồng, đạt 99,77 % so với kế hoạch năm 2017 (đã được điều chỉnh), và đạt 33,49% so với Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua (144,66 tỷ đồng/432 tỷ đồng).

- Doanh thu thực hiện năm 2017 là: 223,52 tỷ đồng, đạt 101,6 % so với kế hoạch năm 2017 (đã được điều chỉnh); đạt 51,98% so với Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua (223,52 tỷ đồng/430 tỷ đồng).

- Lợi nhuận thực hiện năm 2017 là: 21,365 tỷ đồng, đạt 168,23% kế hoạch năm 2017 (đã được điều chỉnh); đạt 106,8% so với Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua (21,365 tỷ đồng/20 tỷ đồng).

2. Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

2.1 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2:

2.1.1 Hợp đồng số 150404/LILAMA-PVC.PT ký ngày 15/4/2014 giữa Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA) và Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí về việc Lắp đặt thiết bị cơ điện - Dự án NMNĐ Thái Bình 2.

- Giá trị hợp đồng đã ký trước thuế: 281,560 tỷ

- Giá trị cập theo Tổng dự toán điều chỉnh dự kiến ký Phụ lục: 359,760 tỷ.

Tổng giá trị thực hiện là: 349,25 tỷ đạt 97,07% giá trị khối lượng. Hiện đang hoàn thiện công tác lắp đặt bảo ôn, sơn hoàn thiện công tác sơn cho hệ thống đường ống dầu bôi trơn, hoàn thiện phễu rót than, căn chỉnh hệ thống lọc bụi tĩnh điện chờ đơn vị tư vấn nghiệm thu hệ thống lọc bụi tĩnh điện, căn chỉnh hoàn thiện các thiết bị để phục vụ công tác nghiệm thu.

2.1.2 Hợp đồng số 45/HĐKT/PVC/PVC-PT/CWS ký với Tổng thầu PVC ngày 31/07/2014 về việc thi công đường ống cấp và thải nước làm mát

- Giá trị Hợp đồng: 675,413 tỷ

- Giá trị cập theo TDT điều chỉnh dự kiến ký Phụ lục: 540,313 tỷ.

Tổng giá trị thực hiện là: 515,73 tỷ đạt 95,45% khối lượng công việc. Đã hoàn thiện 100% công tác gia công chế tạo và vận chuyển về công trường, công tác lắp đặt chỉ còn chờ các đơn vị xây dựng thực hiện các hố bê tông cho manhole để lắp các thiết bị và đầu nối với hệ thống condenser.

2.1.3 Hợp đồng số 43/HĐKT/PVC/PVC-PT/TĐ ký với Tổng thầu PVC ngày 31/07/2014 về việc thi công Hệ thống lưới tiếp địa, nối đất chống sét với nhà máy.

- Giá trị Hợp đồng: 14,173 tỷ; giá trị thực hiện: 8,37 tỷ, đạt 59,05% giá trị Hợp đồng. Đang tiếp tục thi công tại hiện trường.

2.1.4 Hợp đồng số 11/2016/HĐKT/PVC/PVC-PT/LISEMCO/PVSHIYARD ký giữa Tổng thầu PVC và liên danh PVC-PT/LISEMCO/PVSHIYARD ngày 19/04/2016 về việc thi công gói thầu mua sắm gia công chế tạo, lắp đặt hệ thống vận chuyển than và đá vôi.

- Giá trị phần việc của Công ty là: 67,16 tỷ. Công tác thi công của Công ty chưa thực hiện.

2.1.5 Hợp đồng số 51/2016/HĐKT/PVC/PVCPT-MIE-VIETTRONICS/AHS ngày 01/06/2015 giữa Tổng thầu PVC và liên danh nhà thầu PVC-PT-MIE-VIETTRONICS về việc thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, vận chuyển đến công trường, lắp đặt, kiểm tra thử nghiệm, bàn giao và bảo hành Hệ thống thải tro xỉ Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

- Giá trị phần việc của Công ty là: 67,163 tỷ. Đang làm thủ tục mua sắm vật tư ống thuộc phạm vi của Công ty.

2.1.6 Hợp đồng số 34/2016/HĐKT/PVC/PVC-PT với Tổng thầu PVC ngày 27/06/2016 về việc gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ điện, thử nghiệm và chạy thử: Hệ thống thải xỉ; Trạm bơm nước làm mát; Hệ thống cung cấp dầu HFO.

- Giá trị Hợp đồng: 128,019 tỷ. Giá trị thực hiện: 53,23 tỷ đạt 41,57% so với Hợp đồng. Công tác thi công: Đã hoàn thành công tác chế tạo và vận chuyển về công trường kết cấu thép nhà bơm nước làm mát, nhà Clo, Khu vực nhà bơm: lắp đặt xong hệ thống lưới chắn rác, 4 thân bơm (chưa căn chỉnh), đã lắp đặt được cửa van số 1 và khoảng 77% khối lượng kết cấu thép nhà bơm. Đối với hệ thống thải xỉ đáy lò: Lắp đặt hoàn thiện phễu thải xỉ đáy lò, lắp đặt 100% thiết bị xả xỉ đáy lò (Bottom ash discharge device), băng tải xích thải xỉ đáy lò (Dry-type slag conveyor), kết cấu thép đỡ thiết bị thải tro xỉ, giá đỡ ống thải xỉ đáy lò, Silo trung gian, máy nghiền xỉ, các bình chứa khí nén; lắp đặt được 70% giá đỡ ống các loại và khoảng 38,59% đường ống thải tro xỉ và phụ kiện. Đối với hệ thống dầu HFO và DO: Thi công xong bồn chứa dầu HFO và DO, lắp đặt được khoảng 71% hệ thống cấp dầu HFO và DO.

2.2 Công tác Sửa chữa giàn: Thực hiện thường xuyên theo yêu cầu của Chủ đầu tư Vietsovpetro các Hợp đồng số: 0472/17/T-N3/KT1-PVCPT; 0524/17/T-N3/KT1-PVC-PT; 0583/17/T-N3/KT1-PVC-PT; 0660/17/T-N3/KT1-PVC.PT; 0738/17/T-N3/KT1-PVC-PT. Tất cả các Hợp đồng đều đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2.3 Hợp đồng số 317/2017/DVK/TMHD-PVCPT-DKE ngày 05/10/2017 ký với Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần – Công ty Dịch vụ khí về việc: Xử lý trụ đỡ bồn cầu KUT 101 tại Kho LPG Gò Dầu. Giá trị phần việc của DOBC: 2,73 tỷ. Đang thực hiện hợp đồng, giá trị thực hiện 1,18 tỷ, đạt 43,22%.

2.4 Hợp đồng số XD04/2016/SH1-PVC-PVC.PT: ký tháng 5/2016 giữa Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí về việc: Thi công kết cấu thép kho than Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Giá trị Hợp đồng : 127,15 tỷ. Chưa thực hiện thi công.

2.5 Hợp đồng số 602/2017/HDDV-TM/PVCFC-PVC.PT ngày 08/8/2017 ký với Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau với Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí về việc: Cung cấp dịch vụ tháo lắp, sửa chữa thiết bị tĩnh và phụ kiện đường ống năm 2017. Giá trị HĐ: 3,37 tỷ, đã thi công xong đang nghiệm thu quyết toán.

2.6 Hợp đồng số 597/2017/HDDV-TM/PVCFC-PVC.PT ngày 04/8/2017 ký với Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau về việc: Cung cấp dịch vụ sửa chữa vật liệu chịu nhiệt cho các thiết bị cụm reformer năm 2017. Giá trị: 5,02 tỷ. Đã thi công và quyết toán xong.

2.7 Hợp đồng số 26/2017/HDDV-TM/PVCFC-PVC.PT ngày 28/7/2017 ký với Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau về việc Cung cấp dịch vụ sơn chống ăn mòn kết cấu, đường ống phụ kiện năm 2017. Giá trị HĐ: 3,16 tỷ, đang thi công được 80% giá trị Hợp đồng.

3. Tình hình thực hiện đầu tư:

Trong năm 2017, do Tổng Công ty PVC không phê duyệt kế hoạch đầu tư cho DOBC, nên DOBC đã không thực hiện đầu tư. Ngoài ra, các công trình tiếp thị / hoặc trúng thầu được ít, nên Công ty cũng không thực hiện đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị thi công.

4. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

Ngay từ đầu năm 2017, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành SXKD của Công ty, quyết tâm đưa Công ty vượt khó trong giai đoạn trước mắt, duy trì và phát triển bền vững vào các năm tiếp theo, Công ty xây dựng đề án tái cơ cấu mô hình tổ chức và định biên nhân sự và đã được PVC chấp thuận tại Công văn số 185/XLTK – HĐQT ngày 23/3/2017.

Theo đó Công ty đã quyết liệt thực hiện tái cơ cấu và định biên nhân sự của Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của đơn vị trong giai đoạn khó khăn hiện tại. 7 Phòng chức năng đã thu gọn còn 4 phòng, 1 CN- XN chuyển thành Đội. Tính đến 31/12/2017, mô hình tổ chức của Công ty gồm 03 Ban (Ban Thái Bình, Ban Long Phú Sông Hậu, Ban NPK & hóa dầu Long Sơn); 04 Phòng chức năng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kinh tế Kỹ thuật, Phòng Thương mại Vật tư và 03 Chi nhánh Xí nghiệp (XNXL số 1, XNXL số 2, XNXL số 3) và 02 đội trực thuộc (Đội Sửa chữa các công trình dầu khí, Đội Xây lắp Điện – Tự động hóa).

Việc thu gọn đầu mỗi phòng, cũng đồng nghĩa với việc giảm số lượng trưởng, phó phòng, sau khi thực hiện tái cơ cấu bộ máy Công ty đã trở nên gọn nhẹ hơn. Nhân sự giảm khoảng hơn 200 người (Từ 685 người xuống còn 476 người, tính đến 31/12/2017).

Công ty cố gắng thực hiện công tác chi trả tiền lương, tiền thưởng đúng theo quy chế, quy định của Công ty, chế độ lương thêm giờ, BHXH, BHYT, bảo hiểm sinh mạng theo đúng thỏa ước lao động tập thể đã ký. Mặc dù công việc ít, sản lượng thấp, song để thu hút và giữ chân người lao động, Công ty vẫn cố gắng duy trì mức lương bình quân 2017 là : 8,68 triệu đồng/người/tháng.

5. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ của Công ty:

Tính đến thời điểm kiểm tra, Công ty đang áp dụng 22 Quy chế (do HĐQT ban hành), và 16 Quy định, 22 Quy trình, 22 Hướng dẫn công việc (do Giám đốc ban hành). Trong năm 2017, Công ty đã chỉnh sửa được 2 Quy chế đó là: Quy chế quản lý vật tư thiết bị và Quy chế đầu tư và quản lý dự án đầu tư và sửa đổi toàn bộ 22 Quy trình, 22 Hướng dẫn công việc do Công ty đã xây dựng và tích hợp hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015; Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn BS OHSAS 18001: 2007 vào cùng 1 hệ thống.

Nhìn chung, hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành đầy đủ, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành và các hoạt động của Công ty cũng đã tuân thủ theo các quy chế và quy định đã ban hành.

6. Công tác tài chính kế toán năm 2017:

6.1 Công tác ghi chép và lập báo cáo:

- Về cơ bản Công ty đã áp dụng đúng chế độ kế toán, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và của Công ty trong công tác hạch toán kế toán.

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép, phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán.

- Lập báo cáo chi tiết, báo cáo tài chính đầy đủ theo quy định của Bộ tài chính.

- Hồ sơ chứng từ thanh toán được tập hợp và lưu giữ đầy đủ.

6.2 Công tác quyết toán và theo dõi công nợ phải thu, phải trả:

Công tác quyết toán và thu hồi công nợ tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 tiếp tục chậm từ khâu hoàn tất ký nghiệm thu xác định giá trị thanh toán. Tại thời điểm 31/12/2017 giá trị khối lượng dở dang chưa quyết toán quá lớn, cụ thể: Tại dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 là 152,83 tỷ đồng, các công trình sửa chữa giàn là 6,56 tỷ đồng. Tổng giá trị sản lượng dở dang chiếm 71,3% tổng doanh thu năm 2017.

Trong năm 2017, với dòng tiền thu từ dự án, Công ty vừa phải cân đối để chi trả các chi phí thi công cho Dự án đó, vừa phải chi trả nợ thuế tồn đọng và nợ cũ khách hàng từ các năm trước còn tồn đọng, đồng thời phải chi trả cho Bảo hiểm xã hội tỉnh nên bị mất cân đối về tài chính, dẫn đến việc chậm trễ chi trả cho nhà cung cấp làm ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ thi công các dự án.

6.3 Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật:

- Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng đầy đủ. Tại thời điểm 31/12/2017 Công ty còn nợ thuế GTGT là: 4,19 tỷ đồng; thuế TNCN là: 120 triệu đồng; thuế khác là: 977 triệu đồng.

6.4 Tình hình sử dụng vốn điều lệ đến 31/12/2017:

Lợi nhuận cả năm 2017 đạt 21,365 tỷ đồng góp phần làm giảm lỗ lũy kế Công ty đến 31/12/2017 xuống còn 113,84 tỷ đồng tương đương 56,92 % vốn điều lệ.

Công ty sử dụng vốn điều lệ đúng mục đích nhằm phục vụ hoạt động SXKD của Công ty, không sử dụng vào các hoạt động đầu tư khác.

6.5. Quản lý chi phí sản xuất kinh doanh và xác định giá vốn hàng bán:

Loại chi phí	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng cộng
Giá vốn hàng bán	57.081.921.550	11.984.060.351	42.690.514.752	35.016.214.980	146.772.711.633
Chi phí tài chính	1.322.284.919	1.785.422.882	2.087.167.747	2.224.730.369	7.419.605.917
Chi phí quản lý	8.612.597.428	23.246.396.520	8.350.539.161	6.624.613.891	46.834.147.000
Chi phí khác	138.334.630	413.554.892	382.390.302	196.864.264	1.131.144.088

- Đối với chi phí giá vốn xây lắp: do việc xác định giá trị dở dang chưa thể chính xác. Vì vậy Công ty xác định chi phí giá vốn xây lắp trên cơ sở lợi nhuận ước tính với tỷ lệ từ 2-10% doanh thu.

- Chi phí tài chính năm 2017 tăng 130,74% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chi phí tài chính tăng cao là do Công ty gặp khó khăn trong công tác thu hồi vốn. Vì vậy, Công ty phải tăng cường vay vốn ngân hàng để thanh toán cho nhà cung cấp và giải quyết lương và chế độ chính sách cho người lao động.

- Chi phí quản lý tăng 21,44% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các hợp đồng thi công tại Côn Đảo.

7. Nhận xét, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ngoài chỉ tiêu lợi nhuận, thì chỉ tiêu sản lượng, doanh thu đã hoàn thành so với kế hoạch đã được điều chỉnh, nhưng đạt thấp so với kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua. Do công tác xây dựng kế hoạch sản lượng, doanh thu còn chưa sát với thực tế và chưa kiểm soát hết những yếu tố rủi ro phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh sâu (Chỉ tiêu Sản lượng điều chỉnh giảm đến 66% và chỉ tiêu Doanh thu điều chỉnh giảm đến 49%).

Ban ĐHDA chưa kiểm soát tốt tiến độ và kế hoạch thi công của các Xí nghiệp và Nhà thầu phụ tại các công trường, đồng thời việc báo cáo và đề xuất giải quyết các vướng mắc cho Ban giám đốc chưa kịp thời.

Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn dẫn đến số dư công nợ phải thu cao (trong đó công nợ phải thu quá hạn 46,783 tỷ đồng, Công ty đã trích lập 41,507 tỷ đồng). Do đó, Công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản công nợ cũ và các khoản công nợ đến hạn cho nhà cung cấp.

Lực lượng CBCNV có kinh nghiệm, trình độ cao và tâm huyết với Công ty còn hạn chế. Nhiều vị trí công việc còn thụ động, chưa đáp ứng tốt với công việc được giao.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2017 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2017:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2017	Tỷ trọng (%)
I	TỔNG TÀI SẢN	440.557.837.704	100

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2017	Tỷ trọng (%)
A	Tài sản ngắn hạn	368.042.386.781	83,54
1	Tiền	33.430.523.416	7,59
2	Các khoản phải thu	287.291.093.788	65,21
3	Hàng tồn kho	46.817.078.333	10,63
4	Tài sản ngắn hạn khác	503.691.244	0,11
B	Tài sản dài hạn	72.515.450.923	16,46
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.254.844.767	0,28
2	Tài sản cố định	67.457.433.561	15,31
3	Tài sản dài hạn khác	3.803.172.595	0,86
II	TỔNG NGUỒN VỐN	440.557.837.704	100
A	Nợ phải trả	339.264.892.542	77,01
1	Nợ ngắn hạn	331.411.775.544	75,23
2	Nợ dài hạn	7.853.116.998	1,78
B	Vốn chủ sở hữu	101.292.945.162	22,99
1	Vốn góp của chủ sở hữu	200.000.000.000	
2	Các quỹ	14.984.594.051	
3	Lợi nhuận chưa phân phối	(113.842.475.304)	

2. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017:

- Tổng doanh thu:	223.522.771.286 đồng
- Tổng chi phí:	155.323.461.638 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	21.365.162.648 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	21.365.162.648 đồng

3. Nhận xét, đánh giá:

- Báo cáo tài chính do Ban điều hành lập và được Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán ngoài phần ý kiến ngoại trừ, báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2017 và tình hình tài chính của DOBC tại ngày 31/12/2017 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.

- Ban kiểm soát đồng thuận với các ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán năm 2017 về việc xin gia hạn và đăng ký quyền sử dụng đất của lô đất tại địa chỉ 35D và 35G đường 30/4 phường 9, Thành phố Vũng Tàu.

- Tổng công nợ phải thu của Công ty đến thời điểm 31/12/2017 là 287,291 tỷ đồng; trong đó công nợ phải thu khách hàng 289,210 tỷ đồng; ứng trước cho người bán 2,010 tỷ đồng; phải thu khác 37,578 tỷ đồng (trong đó của PVC METAL là 26,414 tỷ đồng).

- Tổng công nợ phải trả của Công ty đến thời điểm 31/12/2017 là 339,264 tỷ đồng, trong đó lớn nhất là hai khoản phải trả gồm: vay ngắn hạn 61,4 tỷ đồng tại ngân

hàng TMCP Quốc Dân NCB và vay ngắn hạn 20,051 tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội SHB.

- Tại ngày 31/12/2017, tài sản ngắn hạn của Công ty vượt nợ ngắn hạn là 36,63 tỷ đồng, nhưng khả năng thanh toán nhanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do Công nợ phải thu lớn (chiếm 78,06% tài sản ngắn hạn của Công ty).

III. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc:

Ban Giám đốc đã tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ theo đúng các quy chế, quy định của Công ty, Tổng Công ty, phù hợp với Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý SXKD, đầu tư xây dựng, vay vốn, công tác cán bộ..., đặc biệt là các vấn đề mua sắm, ký kết hợp đồng tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

Tùy theo tình hình sản xuất từng thời điểm, Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cho Phó giám đốc để điều hành và quản lý khi giám đốc đi vắng, có sự ủy quyền cho người thay thế điều hành Công ty. Các Phó giám đốc và thường xuyên có mặt trên các công trường để trực tiếp chỉ đạo điều hành đạt hiệu quả.

Công tác quản lý, điều hành hoạt động có nhiều đổi mới, đã bám sát nhiệm vụ kế hoạch và nhu cầu thực tiễn tại Công trường để chỉ đạo và điều hành sản xuất đạt hiệu quả, đặc biệt trong năm 2017 Ban giám đốc đã triển khai quyết liệt chương trình tái cơ cấu bộ máy, tinh giảm nhân sự các phòng ban, do đó bộ máy của Công ty đã trở nên gọn nhẹ hơn.

Ban Giám đốc đã duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban tháng. Thành phần dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, những khó khăn vướng mắc được giải quyết trong cuộc họp. Mỗi cuộc họp đều được Phòng KT - KT tổng hợp đầy đủ ghi chép thành văn bản thông báo đầy đủ cho tất cả các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc trong Công ty để thực hiện.

Mặc dù hoạt động SXKD còn gặp nhiều tồn tại, khó khăn, vướng mắc, song kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 đã có những bước chuyển biến hơn so với các năm trước, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đã vượt so với kế hoạch điều chỉnh và kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.

Bên cạnh đó, trong công tác quản lý điều hành vẫn còn một số hạn chế bất cập về công tác đấu thầu. Tiếp thị nhiều dự án, nhưng kết quả đấu thầu còn hạn chế, công việc chủ yếu vẫn phụ thuộc vào Tổng Công ty giao.

Về công tác thương mại: Công ty DOBC là Công ty sản xuất chuyên ngành đòi hỏi kỹ thuật ngày càng cao, các dự án đòi hỏi vật tư thiết bị có chất lượng và nhiều chủng loại, vật tư hàng hóa phải nhập ngoại, nhưng công tác thông tin giá, thủ tục mua bán chủng loại, tiêu chuẩn nhiều lúc chưa đáp ứng kịp thời cho công tác sản xuất.

Về công tác tổ chức: Trong năm 2017 mặc dù đã tinh giản rất nhiều bộ máy gián tiếp, song chất lượng đội ngũ gián tiếp chưa cao và chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý điều hành sản xuất và phát triển của Công ty.

IV. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

HĐQT trong năm 2017 đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành. HĐQT đã cố gắng thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành đúng, đầy đủ chỉ thị, Nghị quyết của Tổng Công ty về các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khi ra các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức/ phối hợp tổ chức 15 cuộc họp và trong một số trường hợp đã gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT, ban hành 32 Nghị quyết (trong đó có 6 Nghị quyết liên tịch) và 74 Quyết định định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành triển khai mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đồng thời đã quyết liệt thực hiện đề án tái cơ cấu và định biên nhân sự để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Danh mục các Nghị quyết của HĐQT:

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	04/1/2017	Thông qua biên bản họp HĐQT –BGĐ mở rộng về Kế hoạch đầu tư năm 2017
2	02/NQ-HĐQT	05/1/2017	Thông qua biên bản họp v/v: Liên quan đến khoản Tài cấp hạn mức vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng NCB và thay đổi Người đại diện ký kết HĐ liên quan đến khoản hạn mức vay vốn ngắn hạn tại NH
3	03/NQ-HĐQT	05/1/2017	Thông qua việc liên quan đến khoản Cấp hạn mức vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng NCB – CN BR – VT và thay đổi Người đại diện ký kết hợp đồng liên quan đến khoản hạn mức vay vốn ngắn hạn tại NH
4	04/NQ-HĐQT	05/1/2017	Thông qua việc liên quan đến khoản Cấp hạn mức vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng SHB – CN VT và thay đổi Người đại diện ký kết hợp đồng liên quan đến khoản hạn mức vay vốn ngắn hạn tại NH
5	05/NQ-HĐQT	05/1/2017	Bảo lãnh tại NH TMCP Quốc Dân – CN BR – VT
6	06/NQ-HĐQT	24/1/2017	Chủ trương và kế hoạch đầu tư năm 2017
7	06A/NQ-HĐQT	07/2/2017	Chấp thuận ký Phụ lục bổ sung số 01- Hợp đồng số 11 /2016 /HĐKT /PVC/PVCPT /LISEMCO/ SHIPYARD v/v: Mua sắm gia công chế tạo và lắp đặt HT vận chuyển than và đá vôi – DA NM Nhiệt điện Thái Bình 2
8	07/NQ-HĐQT	20/2/2017	Thông qua thời gian, địa điểm và các nội dung dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
9	08/NQ-HĐQT	21/2/2017	Thông qua biên bản họp v/v: Liên quan đến khoản vay vốn trung hạn tại Ngân hàng NCB – CN BR – VT và thay đổi Người đại diện ký kết hợp đồng liên quan đến khoản vay vốn trung hạn tại NH
10	09/NQ-HĐQT	22/2/2017	Kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD, triển khai các nhiệm vụ để thực hiện KHSXKD năm 2017 và Phương án tái cơ cấu Công ty
11	09A/NQ-HĐQT	25/2/2017	Thông qua biên bản họp v/v: Liên quan đến khoản vay tái cấp Hạn mức bảo lãnh – Tăng hạn mức vay vốn ngắn hạn - Tăng hạn mức thấu chi lương tại NH NCB – CN BR – VT

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
12	28/NQ-LT	28/2/2017	Thông qua biên bản họp liên tịch về Đề án tái cơ cấu mô hình tổ chức và Định biên nhân sự
13	10/NQ-HĐQT	07/3/2017	Phân cấp thẩm quyền phê duyệt/ký kết hợp đồng kinh tế
14	11/NQ-HĐQT	30/3/2017	Thông qua biên bản họp v/v: Liên quan đến khoản bảo lãnh tại Ngân hàng NCB – CN BR – VT
15	38/NQ-LT	04/4/2017	Nghị quyết thông qua biên bản họp liên tịch về việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ Quý II năm 2017, kiện toàn cơ cấu mô hình tổ chức và công tác cán bộ
16	46/NQ-LT	14/4/2017	Thông qua biên bản họp liên tịch TV ĐU – HĐQT v/v đề xuất thay đổi TVHĐQT và BKS
17	52/NQ-LT	12/5/2017	Thông qua biên bản họp liên tịch ĐU – HĐQT mở rộng v/v : Rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ và công tác cán bộ
18	12/NQ-HĐQT	24/5/2017	Chấp thuận, ký Bổ sung số 04 của Hợp đồng kinh tế số 45/HĐKT/PVC/PVC-PT/CWS ngày 12/9/2014 về việc cung cấp vật tư, gia công chế tạo và lắp đặt đường ống cấp và thải nước làm mát - Dự án NM Nhiệt điện TB2.
19	13/NQ-HĐQT	12/6/2017	Thông qua biên bản họp v/v: Liên quan đến khoản cấp hạn mức trung hạn cho dự án: Mua sắm MMTB. nâng cao năng lực SX phục vụ hoạt động SXKD tại Ngân hàng NCB – CN BR – VT
20	14/NQ-HĐQT	28/7/2017	Chấp thuận công tác cán bộ
21	15/NQ-HĐQT	9/8/2017	Chấp thuận điều khoản tạm ứng, thanh quyết toán và bảo lãnh của Tổng thầu Power Machines PJSC đã đưa ra tại HSMT để ký hợp đồng gói thầu “Chế tạo cung cấp bồn chứa” tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1
22	15.1/NQ-HĐQT	09/8/2017	Chấp thuận thanh lý vật tư, thiết bị đã hết hạn sử dụng
23	16/NQ-HĐQT	18/8/2017	Thông qua biên bản họp v/v Liên quan đến hạn bảo lãnh – Hạn mức vay vốn ngắn hạn tại NH Phương Đông CN VT .
24	17/NQ-HĐQT	22/08/2017	Chấp thuận công tác cán bộ tại CN- XN3
25	112/NQ-LT	13/09/2017	Thông qua biên bản họp liên tịch v/v: Chấp thuận công tác cán bộ
26	18/NQ-HĐQT	15/09/2017	Thông nhất một số nội dung của Phụ lục Hợp đồng nhận chuyển giao sử dụng dịch vụ trên diện tích đất 1.469m ² và văn phòng làm việc đã qua sử dụng gắn liền với diện tích 1.469m ² tại địa chỉ 35D đường 30/4. Vũng Tàu
27	19/NQ-HĐQT	20/09/2017	Thông qua Phương án nguồn vốn để thanh toán cho PVC – IC theo các điều khoản của Hợp đồng dịch vụ số 21/2016/HĐDV – CNDD – BQLDA.ĐT và các Phụ lục kèm theo Hợp đồng
28	130/NQ-LT	23/10/2017	Thông qua biên bản họp liên tịch v/v: Chấp thuận công tác cán bộ
29	20/NQ-HĐQT	06/11/2017	Chấp thuận công tác cán bộ
30	21/NQ-HĐQT	24/11/2017	Chấp thuận thanh lý phương tiện vận chuyển

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
31	22/NQ-HĐQT	14/12/2017	Thông qua biên bản họp: Liên quan đến khoản tái cấp hạn mức bảo lãnh – tái cấp và giảm hạn mức vay vốn ngắn hạn - Tái cấp hạn mức thấu chi lương tại Ngân hàng NCB
32	24/NQ-HĐQT	29/12/2017	Chấp thuận chủ trương thay đổi tên viết tắt và bộ nhận diện thương hiệu của Công ty

HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban giám đốc gửi báo cáo HĐQT. Đồng thời, thường xuyên tham gia vào các cuộc họp giao ban /hoặc họp bất thường cùng với Ban giám đốc, các Trưởng phòng, ban chức năng và Đơn vị trực thuộc Công ty để nghe báo cáo và nắm bắt tình hình hoạt động SXKD của Công ty, để có hướng chỉ đạo kịp thời hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh ngay tại cuộc họp.

- Qua kết quả kiểm soát, giám sát và kiểm toán độc lập Ban kiểm soát đánh giá HĐQT Công ty đã tuân thủ đúng theo Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty và các quy định liên quan khác của Tổng Công ty PVC.

V. Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:

Công ty không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tuy nhiên việc kiểm tra giám sát hoạt động thi công được Công ty chú trọng và thực hiện hàng tuần.

Trong việc quản trị và cảnh báo sớm rủi ro của Công ty: Phòng Tài chính – Kế toán có đánh giá nhưng chưa thường xuyên.

Nói chung công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đánh giá rủi ro của Công ty chưa đồng bộ và không xây dựng kế hoạch định kỳ. Các vấn đề phát sinh được xử lý theo từng vụ việc dẫn đến hiệu quả quản trị chưa cao.

VI. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành:

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra giám sát.

HĐQT Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ban giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, khi có yêu cầu. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin, tài liệu đôi khi còn chưa kịp thời theo yêu cầu.

VII. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn:

1. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD cho các kỳ sau:

- Việc xác định giá vốn xây lắp theo lợi nhuận ước tính có thể dẫn đến tình trạng chi phí giá vốn bị dồn cục tại thời điểm tất toán từng hạng mục gói thầu xây lắp.

- Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được Tổng công ty phê duyệt, giá trị sản lượng đạt 257 tỷ đồng, doanh thu là 231 tỷ và lợi nhuận đạt 11,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, một số hạng mục tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 (hạng mục thải tro xỉ, hạng mục băng tải than) và Dự án Nhiệt điện Sông Hậu chưa được triển khai thi công dẫn đến rủi ro khó đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

2. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và dòng tiền:

- Việc chưa tìm được đối tác để bán tài sản tầng 6 Petroland Tower, 12 Tân Trào, Q.7, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 1.194m² của Công ty DOBC kéo dài làm ứ đọng vốn.

Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn dẫn đến số dư công nợ phải thu cao (trong đó công nợ phải thu quá hạn 46,783 tỷ đồng, Công ty đã trích lập 41,507 tỷ đồng). Do đó, Công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản công nợ cũ và các khoản công nợ đến hạn cho nhà cung cấp.

- Khả năng thanh toán lãi và nợ gốc vay Ngân hàng thấp, có thể phát sinh nợ quá hạn trong năm 2018.

3. Cảnh báo sớm các rủi ro của Công ty:

- Trong định hướng chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam, lĩnh vực hoạt động của DOBC thuộc nhóm dịch vụ dầu khí. Về trung và dài hạn, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có định tạo cơ chế, chính sách để khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia. Như vậy sự cạnh tranh trong lĩnh vực này sẽ ngày càng gay gắt hơn, gây nhiều khó khăn thách thức đối với DOBC. Để có thể thành công trong môi trường cạnh tranh này, định hướng của DOBC sẽ là phát huy thế mạnh về năng lực kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ chất lượng cao, đồng thời tạo ra sức cạnh tranh mạnh mẽ dựa trên tính hiệu quả và năng suất lao động cao, trong khi đó năng lực cạnh tranh của Công ty còn nhiều hạn chế.

- Năm 2018 giá dầu thế giới theo dự báo vẫn có có nhiều biến động với chiều hướng sụt giảm, khó dự đoán làm ảnh hưởng xấu đến nguồn lực và các hoạt động đầu tư trong ngành dầu khí, các dự án dầu khí tiếp tục tạm dừng hoặc giãn tiến độ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp xây lắp dầu khí.

- Hiện nay, giá trị sản lượng, doanh thu của Công ty vẫn phụ thuộc vào các hợp đồng kinh tế của dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, trong khi đó, tại dự án này tồn đọng tiền thanh toán khối lượng hoàn thành nhiều, khối lượng dở dang còn lớn, công tác nghiệm thu thanh toán gặp rất nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động SXKD, ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của Công ty trong thời gian tới, nếu không giải quyết được những khó khăn vướng mắc như hiện nay.

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Công ty:

1. Về công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Công tác xây dựng kế hoạch: trên cơ sở các chỉ tiêu thực hiện năm 2017 và đánh giá khả năng thực hiện trong tương lai, Công ty cần xây dựng kế hoạch sản lượng doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nhân sự, quỹ lương và các chỉ tiêu tài chính khác một cách khả thi cho năm 2018. Cần xem xét, đánh giá các yếu tố rủi ro để lập kế hoạch cho chỉ tiêu chi phí dự phòng trong kế hoạch chi phí hàng năm.

Đồng thời, đề nghị Ban lãnh đạo Công ty cần quyết liệt, đôn đốc và bố trí nhân lực tập trung hoàn tất hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán các hạng mục đã hoàn thành thi công tại công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 tránh tình trạng để sản lượng dở dang cuối kỳ cao hơn doanh thu trong kỳ.

- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, để tìm kiếm công ăn việc làm về cho Công ty.

2. Về công tác tài chính:

- Tập trung thu hồi các khoản công nợ phải thu để có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản gốc vay; khoản phải trả đến hạn; quá hạn cũng như để cải thiện khả năng thanh toán của Công ty. Đồng thời, tăng cường đơn đốc thu hồi, hoàn ứng sớm các khoản công nợ tạm ứng cá nhân đã đến hạn thanh toán.

- Cân đối nguồn tiền để ưu tiên chi trả nợ Bảo hiểm xã hội, tiền trợ cấp thất nghiệp để bảo đảm quyền lợi của người lao động, chi nộp thuế GTGT và thuế TNCN đến hạn và quá hạn để hạn chế tối đa các vi phạm về pháp luật hành chính.

- Trên cơ sở đánh giá của đoàn định giá, năm 2018 Công ty cần tích cực hơn nữa trong công tác để bán hoặc cho thuê văn phòng tại tầng 6 tòa nhà Petroland, phường Tân Trào, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thông qua hình thức bán đấu giá để lấy vốn phục vụ SXKD.

3. Về công tác tổ chức, hành chính:

- Rà soát lao động toàn Công ty, tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý điều hành, tinh giảm bộ máy gián tiếp, tiết giảm chi phí để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Bồi dưỡng, đào tạo lại lao động hiện có (bằng cách tự đào tạo hoặc đào tạo bên ngoài) nhằm nâng cao chất lượng lao động đa năng, có thể đảm nhận nhiều vị trí khác nhau đáp ứng yêu cầu điều chuyển nội bộ một cách linh hoạt.

- Tích cực làm việc với các bên hữu quan để gia hạn thời gian thuê đất đặt trụ sở của DOBC tại địa chỉ 35G và 35D (với tổng diện tích đất 2.938m²) đường 30/4, Vũng Tàu để ổn định trụ sở làm việc cho Công ty DOBC.

4. Công tác xây dựng hệ thống các quy định quản lý nội bộ và công tác khác:

- HĐQT/Ban giám đốc cần chỉ đạo rà soát xây dựng, sửa đổi và ban hành ngay một số quy chế, quy định nội bộ phù hợp với cơ cấu mô hình tổ chức mới của Công ty, cũng như tình hình hoạt động thực tế của Công ty để Ban kiểm soát thực thi chức năng nhiệm vụ của mình.

- Rà soát và hoàn tất các thủ tục pháp lý các hợp đồng thi công tại dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2.

IX. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Công ty PVC:

Ban kiểm soát DOBC kính đề nghị Tổng công ty đối chiếu và thanh toán các khoản công nợ cho DOBC tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 để đảm bảo hoạt động SXKD và các chế độ khác cho người lao động của DOBC.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Năm 2018, theo dự kiến giá dầu vẫn có nhiều biến động và chưa có dấu hiệu hồi phục, nhiều dự án vẫn tiếp tục dừng và giãn tiến độ, hoạt động SXKD của Công ty sẽ còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là vốn để thanh toán cho các dự án đang thực hiện. Để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ đề ra và để hoạt động SXKD có hiệu quả, phù hợp đúng quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát sẽ tập trung vào các công việc như sau:

- Thực hiện đúng quy chế hoạt động của BKS đã ban hành.

- Hàng quý, triệu tập các thành viên tổ chức kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của DOBC tại trụ sở chính. Giám sát, kiểm soát các hoạt động của DOBC tại các Chi nhánh- Xí nghiệp và các Ban điều hành dự án, Ban chỉ huy công trường.

- Chương trình làm việc cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Kiểm soát hoạt động quý 4/2018; Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017;Thẩm định các báo cáo của HĐQT, Ban giám đốc trình ĐHĐCĐ.	Từ ngày 26-30/3/2018	Ban kiểm soát
2	Kiểm soát hoạt động Quý 1/2018	Từ ngày 16-20/4/2018	Ban kiểm soát
3	Kiểm soát hoạt động 6 tháng đầu năm 2018 tại các Chi nhánh- Xí nghiệp trực thuộc	Từ ngày 25/6 - 30/6/2018	Ban kiểm soát
4	Kiểm soát hoạt động Quý 2/2018; Kiểm tra theo chuyên đề “Rà soát đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty tại thời điểm 30/6/2018 ”	Từ ngày 09/-20/7/2018	Ban kiểm soát
5	Thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên 2018	Sau khi phát hành báo cáo soát xét	Ban kiểm soát
6	Kiểm tra theo chuyên đề “Rà soát, đánh giá công tác ký kết các hợp đồng kinh tế”	Từ ngày 17-28/9/2018	Ban kiểm soát
7	Kiểm soát hoạt động Quý 3/2018	Từ ngày 08-20/10/2018	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty
8	Kiểm soát hoạt động 6 tháng cuối năm 2018 tại các Chi nhánh- Xí nghiệp trực thuộc	Từ ngày 03-14/12/2018	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty
9	Kiểm tra theo dõi chuyên đề “Rà soát, đánh giá mức độ hợp lý, hợp lệ các khoản chi phí phát sinh”	Từ ngày 17-31/12/2018	Ban kiểm soát

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của HĐQT và Ban Giám đốc. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định và văn bản hướng dẫn chỉ thị, nghị quyết của Tổng Công ty PVC ban hành.

- Thẩm định Báo cáo kết quả SXKD của Công ty; Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2017.

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban giám đốc năm 2018.

- Cùng với HĐQT và Ban Giám đốc rà soát, điều chỉnh, ban hành các quy chế để phù hợp với mô hình tái cơ cấu và phù hợp với tình hình cụ thể trong công tác quản lý, điều hành.

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện quy trình tái cơ cấu Công ty theo đề án đã được Tổng Công ty phê duyệt. Kiểm tra giám sát công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập.

- Kiểm tra giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế.

- Kiểm tra công tác sử dụng vốn đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích để bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT Công ty.

- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.

- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và giao ban của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành có kiến nghị kịp thời cho HĐQT và Ban Giám đốc.

- Tham gia phối hợp với các đoàn kiểm tra kiểm soát của Tập đoàn, Tổng Công ty và các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2017, kế hoạch hoạt động năm 2018.

Trân trọng báo cáo !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PVC (để b/c);
- HĐQT, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.



ĐVT: VNĐ

STT	Họ và tên	Thù lao kiêm nhiệm	Thu nhập cả năm 2018	Ghi chú
1	Ông Bùi Thức Quý (<i>Trưởng Ban</i>)		270.158.000	
2	Ông Nguyễn Mậu Thơ (<i>Kiểm nhiệm TV BKS</i>)			Lương là CV P. TM- VT. không hưởng thù lao kiêm nhiệm
3	Bà Hoàng Phương Ngọc (<i>Kiểm nhiệm TV BKS</i>)			-NT-
	Tổng cộng		270.158.000	

TU * *

Số: 14 /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: **Thông qua quyết toán thù lao năm 2017 và phương án chi trả thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/04/2015.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao năm 2017 và phương án chi trả thù lao năm 2018 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

I. Thông qua quyết toán chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017:

Tổng chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm từ 01/01/2017 đến hết 31/12/2017 là: **1.276.766.270 đồng**, trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách (Hưởng lương/thù lao theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty) là: **1.276.766.270 đồng**.

- Thành viên HĐQT/Ban kiểm soát kiêm nhiệm là: **0 đồng** (Thực hiện NQ ĐHĐCĐ 2017 đã thông qua: Chỉ chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không được hưởng chế độ lương, thưởng của Công ty)

II. Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ lao động-thương binh và Xã hội về việc: Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.



Do tình hình công việc trong năm 2018 sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nên HĐQT đề xuất việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát **chuyên trách** làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty.

2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

2.1 Giao HĐQT thỏa thuận với các TV HĐQT/TV BKS đã được hưởng lương của Công ty để không chi trả thù lao.

2.2 Chỉ chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT và TV Ban kiểm soát không được hưởng chế độ lương, thưởng của Công ty. Mức hưởng thù lao cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : **4 triệu** đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : **1 triệu** đồng/người /tháng

3- Đối với thành viên HĐQT độc lập làm việc theo chế độ không chuyên trách: **3 triệu** đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để Công ty làm cơ sở thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGĐ PVC (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GĐ DOBC (để biết);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Quang Ngọc



BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2017

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Kế hoạch năm 2017 (Ngàn đồng)	Thực hiện năm 2017 (Ngàn đồng)	So sánh so với kế hoạch		Ghi chú
					Số tiền	Tỷ lệ	
1	2	3	4	5	6=5-4	7=5/4*100	8
I	Hội đồng quản trị		830.556	1.012.110	220.911	0,1%	
1.1	Chuyên trách		830.556	1.012.110	220.911		
1	Trần Quang Ngọc	Chủ tịch HĐQT(Từ T1-T12)	288.096	320.436	32.340	111,23	
2	Phạm Văn Lân	Ủy viên HĐQT(T1-T12)	259.908	283.193	23.285	108,96	
3	Phạm Quốc Trung	Ủy viên HĐQT (T4-T12)		165.286	165.286		
5	Vũ Chí Cường	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc (Từ T1-T12)	282.552	243.195		86,07	
1.2	Kiểm nhiệm						
1	Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT kiêm PGĐ(T1-T4)					Hưởng lương Ban giám đốc. Không hưởng thù lao kiêm nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ
2	Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên HĐQT kiêm PGĐ(T1-T12)					
II	Ban kiểm soát		243.564	264.657	33.093	0,1%	
1	Bùi Thúc Quý	Trưởng BKS	231.564	264.657	33.093	114,29	Lương chuyên trách
2	Nguyễn Đức Đạt	Thành viên BKS (T1-T4/2017)	12.000				Thù lao kiêm nhiệm
3	Trần Trung Kiên	Thành viên BKS (T1 -T4/2017)					Lương là CV Ban DA TB2, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
4	Nguyễn Mậu Thơ	Thành viên BKS (T4 -T12/2017)					Lương là CV P. TM-VT, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
5	Hoàng Phương Ngọc	Thành viên BKS (T4 -T12/2017)					Lương là CV P. TM-VT, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
	Tổng cộng		1.074.120	1.276.766	254.003		

Người lập



H.T. Lan Hương

KT Kế toán trưởng



Tạ Thị Chanh Huyền

Ngày tháng năm 2018

Thủ trưởng đơn vị



TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Hệ số lương		Mức phụ cấp				Qtcb (1.000đ)	Qtihq (1.000đ)	Qpc (1.000đ)	Qtibs (1.000đ) (2 tháng)	Qtikh (1.000đ)	Ghi chú
			Lương cơ bản	Lương CD (T1-T12)	Hệ số phụ cấp cơ bản	Phụ cấp thu hút (%)	Phụ cấp kiêm nhiệm (1.000đ)	Thưởng an toàn (1000 đ)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Hội đồng quản trị													
1.1	Chuyên trách													
1	Trần Quang Ngọc	Chủ tịch HĐQT	6,97	15					117.096	171.000		48.016	336.112	
2	Phạm Văn Lân	Ủy viên HĐQT	6,31	13,5					106.008	153.900		43.318	303.226	
3	Phạm Quốc Trung	Ủy viên HĐQT	6,31	13,5					106.008	153.900		43.318	303.226	
4	Vũ Chí Cường	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	6,64	15					111.552	171.000		47.092	329.644	
1.2	Thù lao HĐQT kiêm nhiệm													
1	UV HĐQT độc lập	Ủy viên HĐQT (T4-T12)					3.000						24.000	
2	Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên HĐQT kiêm PGĐ (T1-	6,31	13,5										
II	Ban kiểm soát													
1	Bùi Thúc Quý	Trưởng BKS	5,98	11,5					100.464	131.100		38.594	270.158	
2	Nguyễn Mậu Thơ	Thành viên BKS												Lương là CV P. TM-VT, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
3	Hoàng Phương Ngọc	Thành viên BKS												Lương là CV P. TM-VT, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
	Tổng cộng								541.128	780.900	-	220.338	1.566.366	

Người lập biểu,

H.T. Lan Hương

K/ Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Ngày tháng 03 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 15/TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;


Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2015.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty (Chi tiết kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên; 
- HĐQT, TGD PVC (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		368.042.386.781	343.917.763.540
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	33.430.523.416	42.227.241.638
1. Tiền	111		1.872.879.153	7.256.194.037
2. Các khoản tương đương tiền	112		31.557.644.263	34.971.047.601
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		287.291.093.788	232.749.400.401
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	289.210.281.288	225.149.746.386
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.010.083.906	953.598.040
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	37.578.100.674	37.117.661.849
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(41.507.372.080)	(30.471.605.874)
III. Hàng tồn kho	140	8	46.817.078.333	64.979.901.888
1. Hàng tồn kho	141		48.842.122.843	80.750.672.098
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.025.044.510)	(15.770.770.210)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		503.691.244	3.961.219.613
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	304.106.827	3.761.635.196
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	199.584.417	199.584.417
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		72.515.450.923	91.527.000.908
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.254.844.767	1.695.553.779
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	1.254.844.767	1.695.553.779
II. Tài sản cố định	220		67.457.433.561	77.782.695.219
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	55.343.245.276	63.811.486.666
- Nguyên giá	222		147.109.635.477	145.846.881.135
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(91.766.390.201)	(82.035.394.469)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	12	3.775.012.872	4.478.929.356
- Nguyên giá	225		4.927.415.332	4.927.415.332
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.152.402.460)	(448.485.976)
3. Tài sản cố định vô hình	227	13	8.339.175.413	9.492.279.197
- Nguyên giá	228		10.292.766.545	10.292.766.545
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.953.591.132)	(800.487.348)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	2.230.414.795
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	2.230.414.795
IV. Tài sản dài hạn khác	260		3.803.172.595	9.818.337.115
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	3.803.172.595	9.818.337.115
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		440.557.837.704	435.444.764.448

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

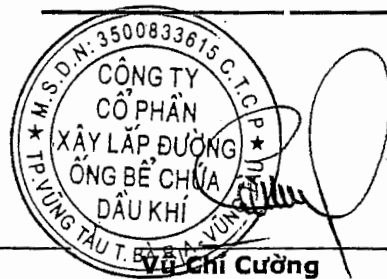
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		339.264.892.542	355.516.981.934
I. Nợ ngắn hạn	310		331.411.775.544	344.414.426.390
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	108.724.775.059	137.124.168.365
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	45.670.262.534	50.361.037.477
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	5.291.253.730	10.477.205.016
4. Phải trả người lao động	314		29.149.761.575	47.328.653.476
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	43.819.953.614	49.798.164.816
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	10.782.273.297	10.252.838.264
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	84.752.640.626	32.263.565.335
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	2.872.005.371	6.274.343.903
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		348.849.738	534.449.738
II. Nợ dài hạn	330		7.853.116.998	11.102.555.544
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	7.032.730.524	8.404.246.212
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	20	820.386.474	2.698.309.332
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		101.292.945.162	79.927.782.514
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	101.292.945.162	79.927.782.514
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		150.826.415	150.826.415
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.984.594.051	14.984.594.051
4. (Lỗ) lũy kế	421		(113.842.475.304)	(135.207.637.952)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(135.207.637.952)	(166.127.675.118)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		21.365.162.648	30.920.037.166
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		440.557.837.704	435.444.764.448

Phạm Thị Hương Giang
Người lập biểu

Mai Đình Bảo
Phó Giám đốc/
Phụ trách kế toán



Vũ Chí Cường
Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	23	214.179.216.207	438.588.123.636
2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	146.772.711.633	366.752.484.489
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		67.406.504.574	71.835.639.147
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.585.894.258	2.019.985.931
5. Chi phí tài chính	22		7.419.605.917	3.215.527.001
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.419.605.917	3.010.524.491
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	46.834.147.000	38.564.239.709
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		14.738.645.915	32.075.858.368
8. Thu nhập khác	31		7.757.660.821	6.428.414.017
9. Chi phí khác	32		1.131.144.088	7.584.235.219
10. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		6.626.516.733	(1.155.821.202)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		21.365.162.648	30.920.037.166
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50)	60		21.365.162.648	30.920.037.166
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	1.068	1.546

Phạm Thị Hương Giang
Người lập biểu

Mai Đình Bảo
Phó Giám đốc/
Phụ trách kế toán



Vũ Chí Cường
Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2018

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /TTr - HĐQT

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2015.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán độc lập hàng đầu sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí:

- 1- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- 2- Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGĐ PVC (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.



Số: 17 /TTr - HĐQT

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2015;

Căn cứ Báo cáo Tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tài chính Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018, như sau:

I- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2017:

TT	Nội dung các khoản mục	Tỷ lệ/ĐVT	Thành tiền
I	Lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2016	VNĐ	135.207.637.952
II	Tổng lợi nhuận sau thuế dự kiến phân phối	VNĐ	21.365.162.648
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	VNĐ	21.365.162.648
III	Dự kiến phân chia	VNĐ	-
1	Trích quỹ khen thưởng	0%	-
2	Trích quỹ phúc lợi	0%	-
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	0%	-
4	Chia cổ tức cho cổ đông	0%	-
5	Quỹ thưởng Ban điều hành	0%	-
IV	Lợi nhuận giữ lại của năm 2017 để bù lỗ lũy kế (II - III)	VNĐ	21.365.162.648

II- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

Lợi nhuận đạt được năm 2018 (nếu có) tiếp tục được sử dụng để bù đắp phần lỗ lũy kế để lại.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PVC (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.



Trần Quang Ngọc

Số: 18 /TTr - HĐQT

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động và thông qua Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ về việc: Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc: Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/04/2015;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua:

1- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

Công ty đã sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017, phù hợp theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và tình hình thực tế của Công ty.

Ngoài ra, tại Điều 2 của Điều lệ, Công ty có đề xuất thay đổi tên viết tắt của Công ty từ PVC-PT sang DOBC nhằm đổi mới và tạo sự thu hút trong và ngoài nước đối với các chủ đầu tư, đối tác kinh doanh.

(Đính kèm Bảng tổng hợp các điểm trọng yếu sửa đổi trong Điều lệ và Dự thảo Điều lệ (sau sửa đổi))

2- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty:

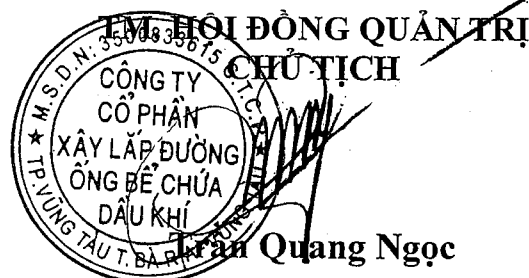
Công ty đã xây dựng Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty dựa trên Quy chế quản trị mẫu đính kèm Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017, phù hợp theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và tình hình thực tế của Công ty (Đính kèm Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty).

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông cho kiến biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT/TGD-PVC (B/c);
- Lưu VT, HĐQT.



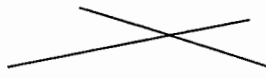
BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM TRỌNG YẾU SỬA ĐỔI TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Kèm theo Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
1	Điều 1. Giải thích các thuật ngữ	<i>Điểm a Khoản 1 Điều 1:</i> a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;	<i>Sửa lại là:</i> a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;	Theo Điểm a Khoản 1 Điều 1 - Điều lệ mẫu
2	“	<i>Không có giải thích này trong Khoản 1 Điều 1</i>	<i>Bổ sung thêm:</i> c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;	Theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 - Điều lệ mẫu
3	“	<i>Điểm d Khoản 1 Điều 1:</i> d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty (theo quy chế nội bộ) được Hội đồng quản trị phê chuẩn;	<i>Sửa lại thành Điểm e Khoản 1 Điều 1</i> e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;	Theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 - Điều lệ mẫu
4	“	<i>Điểm e Khoản 1 Điều 1:</i> e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;	<i>Bổ sung thêm:</i> f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán	Theo Điểm f Khoản 1 Điều 1 - Điều lệ mẫu
5	“	<i>Không có giải thích này trong Khoản 1 Điều 1</i>	<i>Bổ sung thêm:</i> g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;	Theo Điểm g Khoản 1 Điều 1 - Điều lệ mẫu
6	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, CN, VP đại diện và thời gian HĐ Công ty	1. Tên Công ty: - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí; - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Petroleum Pipeline & Tank Construction Joint Stock Company. - Tên Công ty viết tắt : PVC-PT	1. Tên Công ty: - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí; - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Petroleum Pipeline & Tank Construction Joint Stock Company. - Tên Công ty viết tắt : DOBC	Thay đổi tên viết tắt nhằm đổi mới và tạo sự thu hút trong và ngoài nước đối với các chủ đầu tư, đối tác kinh doanh

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		<p>2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ trụ sở chính: số 35G, Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu - Điện thoại: (064) 3835 888 Fax: (064) 3835 883 - Email: info@pvc-pt.vn - Website: www.pvc-pt.vn 	<p>2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ trụ sở chính: số 35G, Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu - Điện thoại: (0254) 3835 888 Fax: (0254) 3835 883 - Email: info@dobc.vn - Website: www.dobc.vn 	
7	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	<p><i>Khoản 2 Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty là:</i></p> <p>- Huy động vốn của cán bộ công nhân viên đang làm việc trong Công ty, của các cá nhân, tổ chức bên ngoài để sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả và tạo lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm cho người lao động, không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông, đóng góp vào ngân sách và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.</p>	<p><i>Sửa lại là:</i></p> <p>Quyết tâm đổi mới tư duy, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh công tác tái cơ cấu để có thể cạnh tranh được với các đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí. Phấn đấu trở thành đơn vị đứng đầu trong Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong lĩnh vực xây lắp các công trình kho tồn trữ và vận chuyển dầu khí; Nhà máy điện; Nhà máy xử lý khí; Nhà máy hóa chất; Lọc hoá dầu</p>	Để phù hợp với mục tiêu hiện tại của Công ty
8	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	<p><i>Khoản 1 Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty là:</i></p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p><i>Sửa lại là:</i></p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	Theo khoản 1 Điều 5 - Điều lệ mẫu
9	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ	<p><i>Khoản 2 Điều 5:</i></p> <p>2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ</p>	<p><i>Sửa lại là:</i></p> <p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được</p>	Theo khoản 2 Điều 6 - Điều lệ mẫu

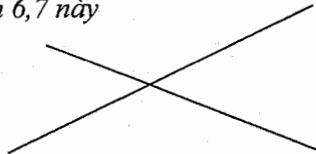
TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
	phần, cổ đông sáng lập.	đồng thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	
10	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	<i>Khoản 2 Điều 6:</i> 2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	<i>Sửa lại là:</i> 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	Theo Khoản 2 Điều 7 - Điều lệ mẫu
11	“	<i>Khoản 4 Điều 6:</i> 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy , người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	<i>Sửa lại là:</i> 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	Theo khoản 4 Điều 7- Điều lệ mẫu
12	Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	<i>Khoản 3 Điều 10:</i> 3. Ban kiểm soát;	<i>Bổ sung thêm:</i> 3. Ban kiểm soát /hoặc Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị;	Khoản 3 Điều 11- Điều lệ mẫu
13	Điều 11. Quyền của cổ đông	<i>Điểm e Khoản 2 Điều 11:</i> e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	<i>Sửa lại và tách thành 2 mục là:</i> e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;	Điểm e và f Khoản 2 Điều 12- Điều lệ mẫu
14	“	<i>Điểm g Khoản 2 Điều 11:</i> g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	<i>Sửa lại là :</i> h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác	Điểm h Khoản 2 Điều 12- Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
			của Công ty theo quy định của pháp luật;	
15	“	<i>Khoản 3 Điều 11:</i> 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau:	<i>Sửa lại là:</i> 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau:	Khoản 3 Điều 12- Điều lệ mẫu
16	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	<i>Khoản 2 Điều 12:</i> 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;	<i>Tách ra và bổ sung thêm:</i> 1. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	Khoản 3 Điều 13- Điều lệ mẫu
17	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	<i>Khoản 2 Điều 13:</i> 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	<i>Sửa lại là:</i> 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.	Khoản 2 Điều 14- Điều lệ mẫu
18	“	<i>Điểm c Mục 3 Điều 13</i>	<i>Sửa lại là:</i>	Điểm c Mục 3

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;	Điều 14- Điều lệ mẫu
19	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	<i>Điểm d Mục 3 Điều 13</i> d.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;	<i>Sửa lại là:</i> d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	Điểm d Khoản 3 Điều 14- Điều lệ mẫu
20	“	<i>Điểm e Khoản 4 Điều 13</i> a.Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13	<i>Sửa lại là:</i> a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;	Điểm a Khoản 4 Điều 14- Điều lệ mẫu
21	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	<i>Điểm e Khoản 2 Điều 14</i> e.Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;	<i>Bỏ bớt:</i> e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;	Điểm e Khoản 2 Điều 15- Điều lệ mẫu
22	“	<i>Điểm n Khoản 2 Điều 14</i> n.Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	<i>Bỏ</i> 	Không có trong Điều 15- Điều lệ mẫu (và vì Công ty là Cy CP do NN nắm giữ trên 50%

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
				tổng số phiếu biểu quyết theo khoản 2 Điều 152 Luật DN)
23	“	<i>Điểm o Khoản 2 Điều 14</i> o.Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán ;	<i>Sửa lại là</i> n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	Theo Điểm n Khoản 2 Điều 15-Điều lệ mẫu
24	Điều 15. Các Đại diện được ủy quyền	<i>Điểm a, b Khoản 2 Điều 15</i> a.Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp; b.Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;	<i>Bổ sung thêm:</i> a.Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp b.Trường hợp cổ đông tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;	Điểm a, b Khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu
25	Điều 16. Thay đổi các quyền	<i>Khoản 1 Điều 16</i> 1.Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua	<i>Sửa lại là:</i> 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua	Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu
26	Điều 17. Triệu tập họp,	<i>Khoản 2 Điều 17</i> 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những	<i>Sửa lại là:</i> 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực	Khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
	<p>chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a.Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b.Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c.Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b.Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e.Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>	
27	“	<p><i>Khoản 3 Điều 17</i></p> <p>3.Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p><i>Sửa lại là:</i></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp</p>	Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
			<p>Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	
28	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	<p><i>Khoản 4 Điều 17</i></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p><i>Sửa lại là:</i></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	Khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu
29	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo họp Đại	<p><i>Khoản 6, 7 Điều 17</i></p> <p>6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có</p>	<p><i>Bỏ khoản 6,7 này</i></p> 	Không có trong Điều 18 Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
	hội đồng cổ đông	quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.		
30	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ	<i>Điểm b Khoản 5 Điều 17</i> b.Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	<i>Sửa lại là :</i> b.Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	Điểm b Khoản 5 Điều 18 Điều lệ mẫu
31	Điều 19 . Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	<i>Khoản 2 Điều 19</i> 2.....Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành	<i>Bỏ bớt:</i> 2.....Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu
32	“	<i>Khoản 4 Điều 19</i> 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm	<i>Sửa lại là :</i> 4.Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, <u>Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để</u> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và	Khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		<p>chủ tọa cuộc họp. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.</p> <p>5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p>	Khoản 5 Điều 20 Điều lệ mẫu
33	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p><i>Khoản 1 Điều 20</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: <ol style="list-style-type: none"> Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị <i>từ 35%</i> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty; Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ khi có thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát từ nhiệm hoặc bị miễn nhiệm (thực hiện theo Khoản 5 Điều 24 của Điều lệ) được thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu cổ phần. 	<p><i>Sửa lại là:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: <ol style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ khi có thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát từ nhiệm hoặc bị miễn nhiệm được thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu cổ phần, quyết định được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành 	Khoản 1 Điều 21 Điều lệ mẫu

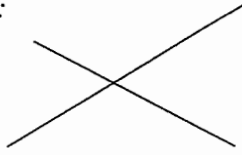
TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
			<p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
34	“	<i>Không có khoản này trong Điều 20</i>	<p><i>Bổ sung thêm khoản 4:</i> 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	Theo Khoản 4 Điều 21 Điều lệ mẫu
35	Điều 21. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội	<p><i>Khoản 4 Điều 21</i> 4. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p><i>Được tách ra và mở rộng hơn là:</i> 5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau: a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là</p>	Khoản 5 Điều 22 Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
			phiếu không tham gia biểu quyết.	
36	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<p><i>Điều 22 ghi:</i></p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><i>Sửa lại:</i></p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; Chương trình họp và nội dung cuộc họp; Họ, tên chủ tọa và thư ký; Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; Chữ ký của chủ tọa và thư ký. <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và</p>	Điều 23 - Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
			<p>tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
37	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	<p><i>Khoản 1 Điều 24:</i></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng</p>	<p><i>Sửa lại là :</i></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: - Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới.</p>	Khoản 1 và 2 Điều 26 - Điều lệ mẫu và có bổ sung thêm theo Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành. - Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT. - Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 	
38	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	<p><i>Khoản 2 Điều 24:</i></p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p><i>Đưa vào và có bổ sung thêm thành Điều 25. Ứng cử, đề cử TV HĐQT</i></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức 	Theo Điều 25 - Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
			<p>vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHCĐ thông qua trước khi</p>	

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
			tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.	
39	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	<p><i>Khoản 5. Điều 24:</i></p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p><i>Bỏ khoản này:</i></p> 	Vì không có trong Điều lệ mẫu theo Điều 26- Điều lệ mẫu
40	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	<p><i>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:</i></p> <p>1..... 2..... 3..... Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn ...; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; e. Quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><i>Sắp xếp và sửa lại: Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT:</i></p> <p>1..... 2..... Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn ...; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ; d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;</p>	Theo Điều 27 Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		<p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý quan trọng khác theo đề nghị của Giám đốc; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình</p>	<p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác Luật Doanh</p>	

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		<p>kinh doanh;</p> <p>o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>4. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.</p> <p>6. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng</p>	<p>nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán</p>	

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		<p>quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty; Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình...</p> <p>9. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	<p>trong mười hai (12) tháng;</p> <p>j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình.....</p> <p>5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	
41	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	<p><i>Khoản 10, 11, 12 Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:</i></p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>11. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công</p>	<p><i>Tách ra thành 1 Điều riêng là: Điều 28 . Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng</p>	Theo Điều 28- Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		<p>ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>12. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>13. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .</p>	
42	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	<p><i>Khoản 1 và 2 Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</i></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và thêm một Phó Chủ tịch (nếu cần thiết). Chủ tịch</p>	<p><i>Sửa lại là:</i></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.</p>	Bỏ bớt Chức danh Phó Chủ tịch để phù hợp với tình hình của Công ty

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		<p>Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc Công ty, nhưng phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Theo Điều 29- Điều lệ mẫu</p>
43	Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT	<p><i>Khoản 2 Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT</i></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ol style="list-style-type: none"> Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát. 	<p><i>Bổ sung thêm :</i></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ban kiểm soát; Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; 	<p>Theo Điều 30- Điều lệ mẫu</p>

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
44	Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT	<i>Khoản 7 Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT</i> 7..... Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	<i>Bổ sung thêm:</i> 7..... Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.	Theo Khoản 7- Điều 30- Điều lệ mẫu
45	Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT	<i>Không có trong Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT</i>	<i>Bổ sung thêm khoản 10:</i> 10.Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.	Bổ sung thêm khoản 10 như theo Điều 30- Điều lệ mẫu
46	Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT	<i>Không có ý này trong khoản 11 Điều 27</i>	<i>Bổ sung thêm điểm e vào khoản 11</i> e.Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Điểm e khoản 11 Điều 30
47	“	<i>Khoản 14 Điều 27</i> 14.Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	<i>Sửa lại là Khoản 15 Điều 30:</i> 15.Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.	Khoản 15 Điều 30

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
48	Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT	<p><i>Khoản 15, 16 Điều 27:</i></p> <p>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p><i>Chuyển thành Điều 31- Các tiểu ban thuộc HĐQT và sửa lại là:</i></p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	Điều 31- Điều lệ mẫu
49	Điều 31. Thư ký Công ty	<p>Điều 31. Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm</p>	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p>	Điều 32- Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		<p>soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</p> <p>b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</p> <p>c. Tham dự các cuộc họp.</p> <p>d. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</p> <p>e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp</p>	

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
			luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
50	Điều 32. Thành viên ban kiểm soát	<p><i>Khoản 2 và 3 Điều 32. Thành viên ban kiểm soát</i></p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p><i>Tách ra thành Điều 36. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên</i></p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	Theo Điều 36- Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
51	Điều 32. Thành viên ban kiểm soát	<p><i>Khoản 1 Điều 32 - Thành viên ban kiểm soát</i></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2...</p> <p>3...</p> <p>4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><i>Sửa thành khoản 1,2, 3 Điều 37. Kiểm soát viên</i></p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	Theo Điều 37- Điều lệ mẫu
52	Điều 32. Thành viên ban kiểm soát	<p><i>Khoản 5 Điều 32</i></p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm</p>	<p><i>Sửa lại thành khoản 4,5 tại Điều 37. Kiểm soát viên</i></p> <p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p>	Theo Điều 37- Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		<p>soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	
53	Điều 33. Ban kiểm soát	<p><i>Khoản 1 và 2 Điều 33:</i></p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, bao gồm nhưng không giới hạn bởi những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu</p>	<p><i>Khoản 1 và 2 Điều 38. Ban kiểm soát</i></p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội</p>	Theo 1 và 2 Điều 38 - Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		<p>thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>	<p>đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên HĐQT phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên HĐQT.</p>	
54	<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p><i>Điều 35:</i> Không có khoản này</p> <p style="text-align: center;">_____</p> <p><i>Khoản 3. Điều 35</i></p>	<p><i>Bổ sung thêm khoản 1 :</i></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p><i>Sửa lại là:</i></p>	<p>Khoản 1 và 4 Điều 40- Điều lệ mẫu</p>

TT	Điều khoản của Điều lệ hiện hành	Nội dung của điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mới	Lý do bổ sung /sửa đổi
		3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận	4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	
55	Điều 39. Phân phối lợi nhuận	<i>Khoản 2. Điều 39</i> 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.	<i>Bỏ khoản này trong Điều 44. Phân phối lợi nhuận</i>	Theo Điều 44 Điều lệ mẫu
56	Điều 47. Chấm dứt hoạt động	<i>Khoản 1. Điều 47</i> 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.	<i>Sửa lại là</i> 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Khoản 1. Điều 52 Điều lệ mẫu

TỔNG CÔNG TY CP XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ

QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ

*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số..... /NQ-ĐHĐCĐ
ngày...../..... /2018)*

TP. Vũng Tàu, tháng năm 2018

MỤC LỤC



CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	3
CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN, BẤT THƯỜNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ	4
Điều 3. Trình tự, thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 4. Trình tự và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	10
CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT	12
Điều 5. Thành phần HĐQT:	12
Điều 6. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:	13
Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT:	13
Điều 8. Cách thức bầu thành viên HĐQT:	14
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT:.....	15
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT:	15
Điều 11. Cách thức ứng cử /đề cử /giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT:	15
CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT	16
Điều 12. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT:	16
CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN	19
Điều 13. Kiểm soát viên:.....	19
Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:.....	19
Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên:	19
Điều 16. Cách thức bầu Kiểm soát viên.....	20
Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:	20
Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:	20
CHƯƠNG VI: QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT	20
Điều 19. Các tiểu ban thuộc HĐQT:	20
Điều 20. Cơ cấu của các tiểu ban:	21
Điều 21. Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban:.....	21
Điều 22. Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên:	21
CHƯƠNG VII: LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	21
Điều 23. Lựa chọn người điều hành Công ty:	21

Điều 24.	Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Giám đốc.....	21
Điều 25.	Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó giám đốc:	22
Điều 26.	Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng:.....	22
Điều 27.	Trình tự và hồ sơ bổ nhiệm người điều hành Công ty:.....	22
Điều 28.	Thời hạn (nhiệm kỳ) / bổ nhiệm lại chức vụ người điều hành Công ty.....	24
Điều 29.	Điều kiện để bổ nhiệm lại:	24
Điều 30.	Trình tự và hồ sơ bổ nhiệm lại:	24
Điều 31.	Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty:	25
Điều 32.	Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành Công ty	25
Điều 33.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty.....	26
CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC		26
Điều 34.	Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc:.....	26
Điều 35.	Giám đốc:	27
Điều 36.	Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT:27	
Điều 37.	Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:	27
Điều 38.	Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc.....	27
Điều 39.	Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, Ban kiểm soát:	27
Điều 40.	Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc.....	28
CHƯƠNG IX: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI TV HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH.....		30
Điều 41.	Đánh giá hoạt động hàng năm đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và các người điều hành Công ty	30
Điều 42.	Khen thưởng.....	30
Điều 43.	Xử lý vi phạm và kỷ luật	30
Điều 44.	Tiền lương, thù lao đối với thành viên độc lập HĐQT.....	31
CHƯƠNG X: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY		31
Điều 45.	Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:.....	31
Điều 46.	Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty:	31
Điều 47.	Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:.....	31
Điều 48.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:.....	31
CHƯƠNG XI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....		31
Điều 49.	Hiệu lực thi hành	31

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**
(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số...../NQ-ĐHĐCD ngày...../.../2018)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (Công ty) là hệ thống các nguyên tắc cho toàn bộ các hoạt động quản trị của Công ty được xây dựng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/9/2017, trên nguyên tắc quán triệt tinh thần Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 và Luật doanh nghiệp 2014.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý nhằm đánh giá hiệu quả việc thực hiện quản trị của Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “**Công ty**” là Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí;
- “**Tổng công ty**” là Công ty mẹ: Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;
- **Người điều hành doanh nghiệp/Công ty** là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
- “**Người có liên quan**” được quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp: là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
 - a) Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
 - b) Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
 - c) Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - d) Người quản lý doanh nghiệp;
 - đ) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của nhân viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - e) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này;

g) Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;

h) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

- “**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

- “**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau :

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

- “**Cổ đông lớn**” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán: là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN, BẤT THƯỜNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHCĐ

Điều 3. Trình tự, thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Trình tự, thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo các bước và nội dung cụ thể như sau:

Bước 1. Chuẩn bị cho cuộc họp:

Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) là người chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc triệu tập, chủ trì, điều khiển cuộc họp trừ trường hợp ủy quyền cho người khác. Người triệu tập họp phải thực hiện các công việc sau đây:

1- Lập danh sách và thông báo mời họp đến cổ đông có quyền dự họp:

1.1 Kế hoạch tổ chức Đại hội: HĐQT tổ chức họp dự kiến kế hoạch tổ chức Đại hội: Thời gian, địa điểm, ngày đăng ký cuối cùng... Đồng thời công bố thông tin về kế hoạch tổ chức Đại hội theo đúng quy định.

1.2 Chốt danh sách cổ đông: Sau khi có kế hoạch tổ chức Đại hội, Công ty gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ cho Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) đề nghị chốt danh sách cổ đông chậm nhất **10 ngày làm việc** trước ngày đăng ký cuối cùng theo Mẫu số 07/THQ - Quy chế thực hiện quyền của VSD ban hành kèm theo Quyết định số 37 /QĐ-VSD ngày 25/4/2012. Công ty phải **công bố thông tin** về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông **tối thiểu 20 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng.

1.3 Lập danh sách cổ đông: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký thực hiện quyền của VSD gửi. Danh sách cổ đông này được lập **chậm nhất ba mươi ngày** trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định một thời hạn khác ngắn hơn.

1.4 Chuẩn bị tài liệu: Người triệu tập họp chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; Các công việc khác phục vụ đại hội.

1.5 Gửi thông báo mời họp: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp (kèm Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội) đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **mười (10) ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông **bằng phương thức bảo đảm**, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

1.6 Kiến nghị về Chương trình họp: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp

1.7 Từ chối các kiến nghị: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại **khoản 1.6** Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ **đủ từ 5%** cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Tiến hành cuộc họp:

2.1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

2.1.1 Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

1. 2.1.2 Để được tham dự Đại hội, mỗi cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo CMND/Hộ chiếu (bản gốc), Giấy ủy quyền (Đối với đại diện cổ đông) để đăng ký với Ban thẩm tra tư cách cổ đông và được nhận 01 Thẻ biểu quyết. **Việc ủy quyền** cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

2.1.3 Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội, ngay sau khi hoàn tất khâu đăng ký, kiểm tra tư cách họp lệ được Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp cho 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu lấy ý kiến biểu quyết (nếu có), hoặc 01 Phiếu bầu cử TV HĐQT/Ban kiểm soát (nếu HĐQT /BKS kết thúc nhiệm kỳ) có đóng dấu treo của Công ty.

2.1.4 Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2.1.5 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết.

2.1.6 Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại **khoản 8 Điều 142** Luật doanh nghiệp, cụ thể như sau:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

2.1.7 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

2.2. Cách thức bỏ phiếu:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đồng cổ đông đều phải được thông qua bằng việc biểu quyết tại Đại hội. Việc biểu quyết được thực hiện theo 2 hình thức: Biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** (trong trường hợp biểu quyết công khai) hoặc biểu quyết bằng cách bỏ phiếu **Phiếu lấy ý kiến biểu quyết** (trong trường hợp biểu quyết kín).

2.2.1 Thẻ biểu quyết bao gồm các thông tin:

- Mã số cổ đông
- Họ và tên của cổ đông/ họ và tên đại diện được ủy quyền
- Số cổ phần sở hữu và /hoặc đại diện.

2.2.2 Phiếu lấy ý kiến biểu quyết gồm các thông tin:

- Mã số cổ đông
- Tên cổ đông/đại diện được ủy quyền
- Số cổ phần sở hữu/được ủy quyền,
- Các nội dung biểu quyết
- Tình trạng biểu quyết: Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến.

2.2.3 Biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Đồng ý, Không đồng ý, hoặc Không có ý kiến một vấn đề được trình bày tại Đại hội, bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao, mặt trước hướng về Đoàn chủ tịch, khi được Chủ tọa lần lượt hỏi về tình trạng biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý và Không có ý kiến).

- Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

- Số thẻ Đồng ý nghị quyết được thu trước, số thẻ Không đồng ý nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu Đồng ý hay Không đồng ý để quyết định.

2.2.4 Biểu quyết bằng Phiếu lấy ý kiến biểu quyết:

- Cổ đông/Người đại diện ủy quyền biểu quyết đánh dấu (V hoặc X) vào **một trong 03 ô** cần biểu quyết: Đồng ý, Không đồng ý, hoặc Không có ý kiến;

- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không có hoặc có nhiều hơn 1 tình trạng biểu quyết. Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại vẫn hợp lệ và vẫn được tính vào kết quả kiểm phiếu.

- Phiếu lấy ý kiến biểu quyết hợp lệ phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phiếu do Công ty phát hành và có đóng dấu treo của Công ty;
- Phiếu có chữ ký của Cổ đông/Đại diện ủy quyền hợp lệ;
- Phiếu không được tẩy xóa, cạo sửa nội dung biểu quyết;
- Phiếu không được ghi bằng bút chì;
- Phiếu không ghi thêm nội dung ngoài các nội dung biểu quyết do ĐHĐCĐ đưa ra

- Phiếu được phát ra nhưng không gửi về cho Ban kiểm phiếu được xem là Phiếu trắng. Phiếu trắng được xem là phiếu chọn tình trạng “Không có ý kiến” đối với các nội dung biểu quyết.

2.3 Cách thức kiểm phiếu

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

2.3.1 Đối với hình thức biểu quyết công khai thông qua Thẻ biểu quyết

Sau khi Chủ tọa hỏi ý kiến của Đại hội về từng nội dung biểu quyết, Ban kiểm phiếu sẽ đếm, ghi nhận và tổng hợp tình trạng biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, hoặc Không có ý kiến) và tỷ lệ biểu quyết theo từng tình trạng so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội

Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu.

2.3.2 Đối với hình thức biểu quyết kín thông qua Phiếu lấy ý kiến biểu quyết

- Sau khi cổ đông hoàn tất việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu thu thập Phiếu lấy ý kiến biểu quyết từ thùng phiếu, kiểm tra tính hợp lệ và thực hiện việc kiểm phiếu.

- Kết quả biểu quyết sẽ được xác định cho từng nội dung biểu quyết .

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm ghi nhận, tổng hợp và báo cáo kết quả biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết được ghi thành Biên bản kiểm phiếu, các thành viên Ban kiểm phiếu ký xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

- Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- + Tổng số cổ đông tham dự họp;
- + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- + Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ và không hợp lệ;
- + Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề đã trình Đại hội

2.4 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 dưới đây, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (như quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp). Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ khi có thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát từ nhiệm hoặc bị miễn nhiệm được thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu cổ phần, quyết định được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau được thông qua khi có từ **65% trở lên** tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông :

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua Nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

2.5 Thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông về Biên bản kiểm phiếu, trong đó nêu rõ các nội dung đã được thông qua với: Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Ban thư ký Đại hội ghi nhận lại để đưa vào Biên bản Đại hội.

2.6 Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Ban thư ký Đại hội có trách nhiệm ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn **15 ngày**, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2.7 Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó.

- Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn **24 giờ** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Biên bản họp ĐHĐCĐ (công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán).

2.8 Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn **90 ngày**, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ **5%** cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 4. Trình tự và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các vấn đề sau phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

- b) Định hướng phát triển Công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Trình tự và thủ tục lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản:

2.1 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến; Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết.

2.2 Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi **ít nhất mười (10) ngày** trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện như **Khoản 1.5 -Bước 1- Điều 3** nêu trên.

2.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm Đồng ý, Không đồng ý và Không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

2.5 Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. **Gửi thư:** Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. **Gửi fax hoặc thư điện tử:** Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời

điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

2.6 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

3. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản

- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 5. Thành phần HĐQT:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là **5 người**. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới.

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.

- Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại **khoản 2 Điều 18** của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị **tại quá 05** Công ty khác.

d) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty **ít nhất trong 03 năm** liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của công ty hoặc Công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty **ít nhất trong 05 năm** liền trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại **khoản 2** Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong **thời hạn 06 tháng** kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT:

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối **thiểu mười (10) ngày trước** ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện

nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu thành viên HĐQT:

1. Bầu bổ sung: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ khi có thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát từ nhiệm hoặc bị miễn nhiệm được thực hiện theo

phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu cổ phần, quyết định được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

3. **Bầu thành viên Hội đồng quản trị khi kết thúc nhiệm kỳ** phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT:

1. Thành viên Hội đồng quản trị **bị miễn nhiệm** trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại **Điều 6** nêu trên;
 - b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn từ chức;
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể **bị bãi nhiệm** theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT:

1. **Thông báo về bầu HĐQT:** Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT sẽ được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

2. **Thông báo miễn nhiệm, bãi nhiệm TV HĐQT:** Hội đồng quản trị phải công bố thông tin trong vòng 24 h khi có thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 11. Cách thức ứng cử /đề cử /giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT:

- Đơn ứng cử, đơn đề cử vào chức danh thành viên HĐQT của cổ đông là cá nhân:

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT (Theo mẫu của Công ty);
- Đơn đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT (Theo mẫu của Công ty);
- Biên bản họp nhóm đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT (Theo mẫu của Công ty);

- Đơn ứng cử, đơn đề cử vào chức danh thành viên HĐQT của cổ đông là tổ chức:

- Đơn đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT (Theo mẫu của Công ty);
- Biên bản họp nhóm đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT (Theo mẫu của Công ty);

- Bản kê khai lý lịch theo mẫu /Bản tóm tắt quá trình công tác (Ứng viên tự khai, theo mẫu của Công ty);

- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn.

Người ứng cử, được đề cử vào chức danh thành viên HĐQT phải tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông của Công ty về tính chính xác, trung thực của hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT

Điều 12. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT:

Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, gồm các nội dung chính sau đây:

1. Trách nhiệm tổ chức và thời gian tổ chức thực hiện:

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất **ba (03) ngày** làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất **một (01) lần**.

2. Tổ chức cuộc họp theo những trường hợp khác:

Ngoài các cuộc họp định kỳ, cuộc họp HĐQT còn được tổ chức trong các trường hợp sau:

2.1 Trường hợp nhằm mục đích bầu Chủ tịch thì trong thời hạn **bảy (07) ngày** làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó, cuộc họp phải được tiến hành. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất/hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn **một (01)** thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2.2 Khi có văn bản đề nghị tổ chức cuộc họp từ một trong các đối tượng sau:

- Ban kiểm soát;
- Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn **bảy (07) ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, đồng thời những người đề nghị tổ chức họp có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2.3 Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị:

- Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất **ba (03) ngày** làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có

thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (kể cả phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp).

- Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất **ba phần tư (3/4)** tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn **bảy (07) ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một **nửa (1/2)** số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

- Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp này có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

5. Cách thức biểu quyết:

5.1 Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền tham dự họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết (trừ trường hợp 5.2 dưới đây);

5.2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT **không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu** có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

5.3 Theo quy định tại khoản 5.4 dưới đây, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

5.4 Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

5.5 Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5.6 Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của

Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

6. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- HĐQT thông qua các Quyết định và ra Nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, **phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị** là phiếu quyết định.

- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

7. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp của HĐQT phải được lập thành biên bản và có thể ghi âm, ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Theo Khoản 1, Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2014, thì khi ghi lại Biên bản họp HĐQT, thư ký cuộc họp cần chú ý, ghi lại các nội dung sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp; Cuộc họp HĐQT có thể được tiến hành tại trụ sở Công ty hoặc nơi khác, do vậy khi tiến hành họp ở đâu thì người lập biên bản sẽ ghi đúng với thông tin đó.
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; Người soạn thảo sẽ ghi lần lượt từng nội dung mà chủ tọa cuộc họp nêu ra để thảo luận.
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và thư ký sẽ phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Lưu ý: Biên bản họp HĐQT phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm một bản tương tự bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Trong trường hợp HĐQT họp các vấn đề liên quan đến thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh như: Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty, thành lập Chi nhánh Công ty... thì Công ty sẽ phải gửi 01 bản sao biên bản họp HĐQT tới cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày HĐQT thông qua các nội dung thay đổi.

8. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi Biên bản/Nghị quyết HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc

hợp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản/Nghị quyết trong thời hạn **mười (10) ngày** kể từ ngày gửi.

CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 13. Kiểm soát viên:

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là **ba (03) người**. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá **năm (05) năm** và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:

1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Kiểm soát viên **phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên** (do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của Công ty).

3. Kiểm soát viên phải không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là **kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp** và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên:

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định đề cử, ứng cử thành viên HĐQT tại **Điều 7** ở trên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản

trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 16. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Các thức bầu Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định bầu thành viên HĐQT tại **Điều 8** ở trên.

Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm HĐQT tại **Điều 10** ở trên.

CHƯƠNG VI: QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

Điều 19. Các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT như: Tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. **Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.**

- Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

Điều 20. Cơ cấu của các tiểu ban:

Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, ít nhất là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.

Điều 21. Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban:

- Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập HĐQT làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng.

- Thành viên của Tiểu ban phải có kiến thức hoặc kinh nghiệm về lĩnh vực tiểu ban nhận phụ trách.

- Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 22. Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên:

1. Trách nhiệm của tiểu ban nhân sự:

- Tham mưu, tìm kiếm và đề cử ứng viên nhân sự có đủ năng lực, trình độ chuyên môn vào các vị trí quản lý cao cấp của Công ty, đồng thời đề xuất bãi nhiệm các cán bộ quản lý cấp cao không đạt yêu cầu trình HĐQT quyết định;

2- Trách nhiệm của tiểu ban lương thưởng:

- Hàng năm căn cứ vào quy mô hoạt động, tình hình SXKD của Công ty xây dựng, đề xuất chế độ lương thưởng của Giám đốc, các chức vụ quản lý cao cấp và CBCNV trình HĐQT quyết định.

CHƯƠNG VII: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 23. Lựa chọn người điều hành Công ty:

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết của Hội đồng quản trị và được sự chấp thuận của Tổng Công ty.

Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Giám đốc

Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Giám đốc tuân thủ theo Điều 65- Luật doanh nghiệp, có bổ sung làm rõ thêm cụ thể như sau:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp.

2. Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Tổng Công PVC và người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty (Do Công ty là Công ty con của PVC có phần vốn góp, cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ).

3. Có phẩm chất đạo đức tốt; ý thức tổ chức kỷ luật cao; trung thực, dám làm và dám chịu trách nhiệm; có khả năng thực tiễn; được tập thể tín nhiệm thông qua kết quả lấy phiếu tín nhiệm.

4. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty. Có trình độ học vấn từ bậc đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp hoặc chuyên ngành khác nhưng đã **có ít nhất 2 năm** đang công tác ở lĩnh vực được đề nghị bổ nhiệm; Có năng lực tổ chức chỉ đạo; có trình độ về quản lý, ngoại ngữ và có đủ sức khoẻ để làm việc có hiệu quả và đáp ứng được chức trách được giao.

5. Không thuộc các đối tượng đang bị cơ quan, chính quyền và tổ chức Đảng các cấp xem xét kỷ luật hoặc đang trong thời gian chịu thi hành kỷ luật với hình thức từ khiển trách trở lên và không thuộc các đối tượng bị cấm đảm nhiệm các chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó giám đốc:

Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó giám đốc tương tự như **khoản 1, 3, 4, 5 - Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Giám đốc** ở trên.

Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng:

Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng cụ thể như sau:

1. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 52 Luật Kế toán.

2. Các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 **Điều 51 của Luật Kế toán**, có bổ sung thêm cụ thể như sau:

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của Công ty.

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ Đại học trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

- Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (02) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

3. Không thuộc các đối tượng đang bị cơ quan, chính quyền và tổ chức Đảng các cấp xem xét kỷ luật hoặc đang trong thời gian chịu thi hành kỷ luật với hình thức từ khiển trách trở lên.

Điều 27. Trình tự và hồ sơ bổ nhiệm người điều hành Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định bổ nhiệm (sau khi được **Tổng Công ty chấp thuận bằng văn bản**) đối với các chức danh dưới đây sau:

- Giám đốc Công ty.

- Các Phó Giám đốc Công ty.

- Kế toán trưởng (và Trưởng phòng TC-HC Công ty).

1. Trình tự thực hiện đối với bổ nhiệm từ nguồn nhân sự tại chỗ:

a. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, nguồn cán bộ quy hoạch và sau khi trao đổi trong Ban lãnh đạo, Chủ tịch báo cáo (không nhất thiết bằng văn bản) Công ty mẹ - Tổng Công ty về chủ trương và phương án nhân sự (từ 1 đến 3 phương án) của Công ty.

b. Khi Tổng Công ty đồng ý, Chủ tịch HĐQT thông qua nhận xét đánh giá về nhân sự và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm các cán bộ chủ chốt trong Công ty đối với nhân sự dự kiến.

c. Trên cơ sở phân tích tổng hợp nhận xét, đánh giá và kết quả lấy phiếu tín nhiệm, **HDQT hợp thống nhất** lựa chọn (nếu có 2-3 ứng cử viên) và Chủ tịch ký tờ trình gửi Tổng công ty xem xét chấp thuận (HDQT chỉ ra Nghị quyết sau khi có kết quả lấy phiếu tín nhiệm).

d. Trường hợp Tổng Công ty không nhất trí với nhân sự do Chủ tịch/HDQT Công ty đề nghị thì Chủ tịch Công ty phải lựa chọn và đề nghị phương án nhân sự khác trình Ban thường vụ và Tổng Công ty xem xét.

2. Trình tự thực hiện đối với bổ nhiệm từ nguồn nhân sự bên ngoài:

Trường hợp xét thấy nguồn cán bộ tại chỗ trong quy hoạch của Công ty **không thể đáp ứng**, Công ty có thể thực hiện việc bổ nhiệm từ nguồn bên ngoài, nhưng phải theo quy trình chung như sau:

- HDQT thống nhất về chủ trương tăng cường cán bộ từ nguồn bên ngoài và thảo luận về nhân sự do cấp trên giới thiệu hoặc các thành viên HDQT giới thiệu.

- Phòng Tổ chức Hành chính Công ty xác minh lý lịch và tìm hiểu về cán bộ (lấy nhận xét Cán bộ từ đơn vị đang công tác); trao đổi về dự kiến của Công ty, cũng như yêu cầu nhiệm vụ với cán bộ và lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác; báo cáo HDQT về kết quả làm việc.

- Chủ tịch HDQT trình Tổng Công ty xem xét chấp thuận trước khi ra quyết định.

3. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm:

Đối với trường hợp bổ nhiệm tại chỗ, Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm người điều hành Công ty gồm có:

1. Tờ trình đề nghị bổ nhiệm (Tờ trình cần có đầy đủ nội dung: nhu cầu nhân sự, nguồn nhân sự, nguồn nhân sự dự kiến bổ nhiệm (nguồn nội bộ/hoặc nguồn bên ngoài)...);
2. Sơ yếu lịch của người được đề nghị bổ nhiệm, có dán ảnh cỡ 4x6 cm (ảnh chụp trong thời hạn 3 tháng tính đến thời điểm lập hồ sơ) được cơ quan quản lý xác nhận theo mẫu 2C-BNV/2008;
3. Bản tự nhận xét, đánh giá quá trình công tác;
4. Chương trình Hành động nếu được bổ nhiệm;
5. Bản nhận xét, đánh giá của HDQT, Chủ tịch Công ty hoặc Giám đốc Công ty (về ưu/khuyết điểm...) đối với người được giới thiệu bổ nhiệm;
6. Bản nhận xét (đồng ý/ hay không đồng ý) của Đảng ủy có kết quả phiếu giới thiệu, tín nhiệm đối với cán bộ
7. Quyết định xếp loại Đảng viên năm gần nhất (đối với cán bộ là đảng viên) và Đánh giá kết quả công việc hàng năm;
8. Bản nhận xét của Cấp ủy /Chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định;
9. Biên bản tổng hợp (kiểm phiếu) lấy phiếu giới thiệu, phiếu tín nhiệm của cán bộ chủ chốt;
10. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định;
11. Giấy khám sức khỏe có thời hạn 3 tháng tính đến thời điểm lập hồ sơ bổ nhiệm;
12. Bản kê khai nguồn cho con đi học nước ngoài (nếu có); Báo cáo của cán bộ đảng viên có thân nhân ở nước ngoài.

13. Các bản sao văn bản, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);
14. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo, các giấy tờ liên quan khác đối với người được giới thiệu bổ nhiệm (nếu có);
15. Rà soát, báo cáo tiêu chuẩn chính trị cán bộ quản lý đề xuất được bổ nhiệm.

Công ty phải xác nhận Hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính xác thực của Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm.

Điều 28. Thời hạn (nhiệm kỳ) / bổ nhiệm lại chức vụ người điều hành Công ty.

- Nhiệm kỳ của Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

- Khi hết thời hạn bổ nhiệm (**05 năm**) thì phải tiến hành xem xét để bổ nhiệm lại/ hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng (Đối với người điều hành Công ty trong Quyết định bổ nhiệm không ghi thời hạn bổ nhiệm khi tới thời hạn 5 năm cũng phải tiến hành thủ tục bổ nhiệm lại).

- Đối với người điều hành còn từ **đủ 2 năm đến dưới 5 năm** công tác trước khi đến tuổi nghỉ hưu, nếu được bổ nhiệm lại thì **thời hạn bổ nhiệm** được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

- Đối với người điều hành **còn dưới 2 năm** công tác trước khi đến tuổi nghỉ hưu, do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định **kéo dài thời gian** giữ chức vụ đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

- Đối với người điều hành khi hết thời hạn bổ nhiệm mà không đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm lại thì HĐQT/Giám đốc báo cáo, xem xét, bố trí phân công công tác khác theo phân cấp.

Điều 29. Điều kiện để bổ nhiệm lại:

- Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ;
- Đạt tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo quy định tại thời điểm xem xét bổ nhiệm lại, đáp ứng được yêu cầu công tác trong thời gian tới;
- Công ty có nhu cầu;
- Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao;
- Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Trình tự và hồ sơ bổ nhiệm lại:

1. Trình tự bổ nhiệm lại :

- Người điều hành Công ty làm báo cáo tự nhận xét đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ theo quy định về đánh giá cán bộ gửi HĐQT/Giám đốc Công ty.

- Đảng ủy Công ty có ý kiến nhận xét, đánh giá.

- Chủ tịch HĐQT/ Giám đốc Công ty nhận xét thống nhất ý kiến về việc bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại. Trên cơ sở đó Chủ tịch HĐQT /Giám đốc Công ty ra quyết định hoặc trình Tổng công ty xem xét chấp thuận trước khi ra quyết định theo đúng phân cấp.

- Thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm lại/kéo dài thời hạn: Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm thì cấp đó ra quyết định bổ nhiệm lại.

2. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại như sau:

1. Tờ trình đề nghị bổ nhiệm lại (trong đó nêu rõ nhu cầu cần bổ nhiệm lại và đánh giá Tờ trình cần có đầy đủ nội dung: nhu cầu nhân sự, nguồn nhân sự, nguồn nhân sự dự kiến bổ nhiệm (nguồn nội bộ/hoặc nguồn bên ngoài)...);
2. Sơ yếu lịch của người được đề nghị bổ nhiệm, có dán ảnh cỡ 4x6 cm (ảnh chụp trong thời hạn 3 tháng tính đến thời điểm lập hồ sơ) được cơ quan quản lý xác nhận theo mẫu 2C-BNV/2008;
3. Văn bằng, chứng chỉ bổ sung so với lần đầu (nếu có thay đổi);
4. Bản kê khai tài sản nếu có thay đổi so với năm trước liền kề so với thời điểm bổ nhiệm lại (nếu không thay đổi có thể sử dụng Bản kê khai Tài sản cuối năm liền kề);
5. Bản tự nhận xét, đánh giá hàng năm của cán bộ;
6. Bản đánh giá cả nhiệm kỳ của cấp có thẩm quyền;
7. Chương trình Hành động nếu được bổ nhiệm lại;
8. Bản nhận xét của Cấp ủy / hoặc Chính quyền cơ sở nơi nhân sự cư trú thường xuyên về việc chấp hành pháp luật của cán bộ và gia đình nơi cư trú;
9. Biên bản kiểm phiếu tín nhiệm của cán bộ chủ chốt;
10. Giấy khám sức khỏe tại thời điểm lập hồ sơ bổ nhiệm lại.

3. Hồ sơ kéo dài thời gian công tác:

- a. Bản tự nhận xét, đánh giá hàng năm của cán bộ;
- b. Bản đánh giá cả nhiệm kỳ của cấp có thẩm quyền (HĐQT: Đối với Giám đốc; Giám đốc: Đối với các người điều hành còn lại) .

Điều 31. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty:

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm cán bộ điều hành Công ty, Công ty phân cấp việc ký hợp đồng như sau :

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) đối với Giám đốc.

- Giám đốc ký hợp đồng lao động với các Phó giám đốc và Kế toán trưởng (Theo Ủy quyền của HĐQT).

2. Hội đồng quản trị quyết định thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc; và kể cả thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Phó Giám đốc và Kế toán trưởng sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành Công ty

1. Cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý người điều hành quyết định miễn nhiệm chức vụ đối với người điều hành do vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức, năng lực

yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ, mất uy tín nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật cách chức hoặc bãi nhiệm. Miễn nhiệm gắn với yếu tố chủ quan do người điều hành gây nên.

2. Việc xem xét miễn nhiệm người điều hành căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

- Người điều hành bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.
- Người điều hành bị cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc bãi nhiệm.
- Người điều hành không đủ năng lực, uy tín để làm việc thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Trong 2 năm liên tiếp của nhiệm kỳ giữ chức vụ không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.
 - Trong một nhiệm kỳ hoặc hai nhiệm kỳ giữ chức vụ liên tiếp, bị hai lần xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên liên quan đến chức trách nhiệm vụ được giao.
 - Để Công ty mất đoàn kết hoặc làm Công ty mất đoàn kết theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.
 - Bị cơ quan kiểm tra, thanh tra có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định về những việc đảng viên, cán bộ không được làm.

3. Quy trình miễn nhiệm Người điều hành Công ty:

- HĐQT/ Giám đốc căn cứ Mục 2, điều này để đề xuất miễn nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ.
- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Hồ sơ trình bao gồm bản tự nhận xét, kiểm điểm của người điều hành; các văn bản có liên quan khi xem xét miễn nhiệm (quyết định kỷ luật, văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền có liên quan đến người điều hành); tóm tắt lý lịch người điều hành; nhận xét, đánh giá người điều hành trong nhiệm kỳ, thời hạn giữ chức vụ.

Điều 33. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành trong nội bộ Công ty và công bố thông tin trong thời hạn **24 giờ** theo đúng **điểm n, khoản 1 Điều 9** của Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 34. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc:

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc: Tương tự như cuộc họp của HĐQT tại **Điều 12** nêu trên.

2. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:

Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, Nghị quyết cuộc họp của HĐQT sẽ được chuyển bản sao / hoặc có thể gửi bằng thư điện tử cho Ban kiểm soát.

Điều 35. Giám đốc:

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Tại cuộc họp HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông, Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 36. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT:

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT hành trong thời hạn **bảy (07) ngày** làm việc, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi **Giám đốc/hoặc Ban kiểm soát đề nghị bằng văn bản** trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn, cụ thể :

- 1- HĐQT/ hoặc thành viên HĐQT vi phạm nghiêm trọng trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản trị điều hành.
- 2- Có vấn đề quan trọng liên quan đến lợi ích của Công ty và cổ đông mà cần thiết phải tổ chức ngay cuộc họp HĐQT để giải quyết.
- 3- Một số vấn đề khác mà Giám đốc/Ban kiểm soát cho là cần thiết.

Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; Giám đốc/hoặc Ban kiểm soát có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

Giám đốc có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm vụ và quyền hạn được giao bởi HĐQT. Việc báo cáo phải được duy trì định kỳ hàng quý và hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của HĐQT.

Hàng quý, sáu tháng và hàng năm, HĐQT kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết và các nội dung ủy quyền cho Giám đốc thực hiện hoặc tổ chức thực hiện.

Điều 38. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc

Tại các cuộc họp Quý của HĐQT, Giám đốc phải có báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao/ tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các vấn đề đã được HĐQT ủy quyền giữa 2 kỳ họp để HĐQT nắm bắt và có phương án xử lý kịp thời.

Điều 39. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, Ban kiểm soát:

Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền phải báo cáo và cung cấp thông tin cho HĐQT và ban kiểm soát trong thời hạn 01 (một) giờ, kể từ khi Công ty xảy ra một trong các sự kiện sau:

1. Tài khoản bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.
2. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

3. Có quyết định khởi tố đối với các cán bộ quản lý cấp cao; Có bản án, quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc vi phạm pháp luật về thuế.

Các báo cáo, tài liệu phải được lập và gửi bằng văn bản cho HĐQT và Ban kiểm soát. Trong trường hợp cấp bách, có thể sử dụng hình thức điện thoại fax, bút phê và các phương tiện khác trong việc gửi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để kịp thời giải quyết công việc.

Điều 40. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc

1. Việc phối hợp công tác giữa HĐQT và Giám đốc Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty: Được thực hiện theo Quy chế phối hợp công tác giữa Ban thường vụ Đảng ủy, HĐQT và Giám đốc Công ty.

2. Việc phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các Kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của mình như sau:

2.1 Đối với Ban kiểm soát:

2.1.1 Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với HĐQT, thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

2.1.2 Ban Kiểm soát có quyền kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

2.1.3 Ban kiểm soát có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty. Tại các cuộc họp này, HĐQT phải tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát (nếu có).

2.1.4 HĐQT phải tạo điều kiện để Ban kiểm soát phát huy tác dụng công tác kiểm tra, kiểm soát thường xuyên và đột xuất.

2.1.5 Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp các đợt kiểm tra của Ban kiểm soát, HĐQT phải nghiên cứu để có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh và cần có biện pháp xử lý đối với các đơn vị và các cá nhân liên quan, đồng thời khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát theo quy định của Công ty.

2.1.6 HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành Công ty khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

2.2 Đối với Giám đốc:

2.2.1 Thành viên của HĐQT cũng không được nhân danh HĐQT can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành hàng ngày của Giám đốc trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2.2.2 HĐQT tạo điều kiện cho Giám đốc về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, giúp bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.2.3 HĐQT có thể tham dự các cuộc họp giao ban hàng ngày hoặc các cuộc họp khác của Ban điều hành Công ty.

2.2.4 HĐQT có quyền sử dụng các phòng ban chức năng hoặc các chuyên viên của Công ty giúp cho công việc của HĐQT.

2.2.5 HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác điều hành của Giám đốc. Giám đốc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của HĐQT.

2.2.6 Đối với các vấn đề nội dung HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông quyết định: HĐQT có quyền yêu cầu TV HĐQT, Giám đốc, các Phòng ban chuyên môn Công ty chuẩn bị các nội dung cần thiết để Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình ĐHCĐ Công ty xem xét quyết định. Các nội dung trên phải được gửi cho HĐQT ít nhất **45 (bốn mươi lăm) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông**.

2.2.7 Đối với các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT: **Giám đốc có trách nhiệm lập tờ trình gửi HĐQT** (kèm theo tờ trình là các văn bản, tài liệu có liên quan đến các nội dung cần trình và phải gửi cho HĐQT chậm nhất **03 (ba)** ngày làm việc trước ngày họp HĐQT, để HĐQT xem xét quyết định. Trong quá trình xem xét quyết định các nội dung mà Giám đốc trình, HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc bổ sung các tài liệu liên quan và làm rõ các nội dung mà Giám đốc trình, trước khi HĐQT ra quyết định.

Tất cả các tài liệu do Giám đốc trình và gửi HĐQT phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để HĐQT có cơ sở xem xét, giải quyết.

2.2.8 Đối với các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc: Giám đốc được trực tiếp quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình đã được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này. Sau khi quyết định, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo cho HĐQT.

(Đính kèm Phụ lục: Bảng phân cấp quyền hạn giữa ĐHCĐ, HĐQT và Giám đốc).

2.2.9 Khi Giám đốc ra quyết định ký bất kỳ văn bản nào trái quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ khác của Công ty và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty thì HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc hủy bỏ văn bản đó. Nếu Giám đốc không thi hành thì Chủ tịch HĐQT có quyền ra văn bản đình chỉ thi hành quyết định này và ra thông báo tới tất cả thành viên HĐQT và Ban điều hành.

2.2.10 Chủ tịch HĐQT và Giám đốc phải trao đổi công việc thường xuyên với nhau ít nhất **1 tuần/lần**.

2.2.11 Giám đốc có quyền đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường HĐQT để xem xét, quyết định các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Giám đốc.

Khi có thư mời, Giám đốc có thể tham dự các cuộc họp HĐQT, nhưng Giám đốc không có quyền biểu quyết nếu không phải đồng thời là TV HĐQT.

2.2.12 Giám đốc là người tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

2.2.13 Giám đốc được quyền không thực hiện và kiến nghị điều chỉnh những quyết định trái pháp luật, trái với quy định của Điều lệ Công ty. Nếu HĐQT không có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày, thì tùy theo yêu cầu về thời gian, tính chất của vụ việc cụ thể, Giám đốc báo cáo với Cấp trên (Tổng Công ty) hoặc đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường ĐHĐCĐ để xử lý.

2.2.14 **Phân cấp quyền hạn giữa HĐQT và Giám đốc tùy từng trường hợp cụ thể:** Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, HĐQT có thể ủy quyền cho Giám đốc quyết định bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể.

CHƯƠNG IX: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI TV HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 41. Đánh giá hoạt động hàng năm đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và các người điều hành Công ty

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công và kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng Công ty tổ chức kiểm điểm phê bình và tự phê bình, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mình, việc phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được chia ra như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 42. Khen thưởng

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ .

2. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt.

3. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 43. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và các Người điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Tiền lương, thù lao đối với thành viên độc lập HĐQT

Đối với Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách: Tiền lương, thù lao được thực hiện tương ứng với mức tiền lương, thù lao của thành viên chuyên trách HĐQT của Công ty.

Đối với Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không chuyên trách: Mức thù lao thực hiện (tính theo tháng) không vượt quá 20% mức tiền lương, thù lao của thành viên chuyên trách HĐQT của Công ty (vận dụng Điều 16, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội).

CHƯƠNG X: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

Điều 45. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người Phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

Điều 46. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động

Điều 48. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

Công ty có thể thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trên trang thông tin điện tử của Công ty (nếu thấy cần thiết) .

CHƯƠNG XI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 49. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm XI chương 49 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Người điều hành Công ty có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những

quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**BẢNG PHÂN CẤP QUYỀN HẠN GIỮA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC**

STT	Đại hội đồng cổ đông	Hội đồng quản trị	Giám đốc
I	Trong lĩnh vực điều hành hoạt động của Công ty		
1	Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty (HĐQT phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, đầu tư; đơn giá tiền lương; Việc cho thuê, nhượng bán thanh lý tài sản (thuộc phân cấp đầu tư của HĐQT) hoặc VTTB	Chịu trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch SXKD kinh doanh thuộc thẩm quyền của Giám đốc và trình HĐQT, ĐHCĐ thông qua. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch SXKD đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua.
2		Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.	Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
3		Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về phương án SXKD hoặc đầu tư của Công ty	Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty
4		Thông qua: bản Dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính	Trình HĐQT thông qua: bản Dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính
II	Trong lĩnh vực phát hành /mua /bán lại cổ phần/trái phiếu		
1	Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành đối với mỗi loại cổ phần	Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại	
2	Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại	Quyết định việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng	
3		Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội	

STT	Đại hội đồng cổ đông	Hội đồng quản trị	Giám đốc
		đồng cổ đông ủy quyền	
4		Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty	
5		Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài.	
6		Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền.	
III	Trong lĩnh vực huy động vốn		
1		Phê chuẩn việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty	
2		Phê chuẩn việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ	
3		Phê duyệt vay vốn ngân hàng/hoặc các tổ chức tài chính / hoặc các cá nhân để phục vụ hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty	Đề xuất vay vốn ngân hàng/hoặc các tổ chức tài chính / hoặc các cá nhân để phục vụ hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty
IV	Trong vấn đề chi trả cổ tức		
1	Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;	Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.	Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
V	Trong lĩnh vực đầu tư		
1	Quyết định giao dịch đầu tư /bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán	Quyết định giao dịch đầu tư /bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán	Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản sau khi có chủ trương hoặc có ủy quyền của HĐQT
2		Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.	

STT	Đại hội đồng cổ đông	Hội đồng quản trị	Giám đốc
3		Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.	Đề xuất và trình phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.
4		Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác	
5		Quyết định về việc xây dựng và sử dụng thương hiệu; các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.	Đề xuất và trình việc xây dựng và sử dụng thương hiệu; các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
VI	Trong lĩnh vực ký kết hợp đồng		
1	Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những <u>đối tượng</u> được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những <u>đối tượng</u> được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị $\leq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Giám đốc phải thông báo HĐQT và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời <u>kèm theo dự thảo Hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu</u> của giao dịch để HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
2	Hợp đồng <u>đầu tư/ bán</u> tài sản có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán	Hợp đồng <u>đầu tư/ bán</u> tài sản có giá trị $\leq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán	Giám đốc trình HĐQT/ĐHĐCĐ <u>Dự thảo Hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu</u> của giao dịch để HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
3		Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	Ngoài các Hợp đồng thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT nêu trên và ở cột bên, Giám đốc được quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị $\leq 35\%$ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
VII	Trong lĩnh vực tổ chức, nhân sự		
1	Quyết định: - Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty - Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý	Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.	
2		Quyết định cơ cấu tổ chức, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện	Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty
3	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ;	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	

STT	Đại hội đồng cổ đông	Hội đồng quản trị	Giám đốc
	Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.		
4		Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.	Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
5		Thông qua việc bổ nhiệm Trưởng/Phó các Phòng, ban và đơn vị trực thuộc.	Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh là cấp Trưởng/phó các Phòng, ban và đơn vị trực thuộc sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.
6	Thông qua quyết định: Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Đề xuất mức thù lao của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ	
7		Quyết định mức lương của Giám đốc và người điều hành Công ty. (Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty)	Kiến nghị thù lao, tiền lương, lợi ích khác đối với người điều hành Công ty để HĐQT quyết định.
8		Vào Quý IV hàng năm, phê duyệt định biên lao động và số lượng người cần tuyển dụng và quỹ lương của người lao động trong năm kế tiếp	- Vào Quý IV hàng năm, trình HĐQT định biên lao động và số lượng người cần tuyển dụng và quỹ lương của người lao động trong năm kế tiếp. - Từ đó thực hiện tuyển dụng / tính giám nhân sự theo kế hoạch - Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ

STT	Đại hội đồng cổ đông	Hội đồng quản trị	Giám đốc
			nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
9	Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông		
VIII	Trong lĩnh vực phê duyệt quy chế nội bộ của Công ty		
1	Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Quyết định quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua	
2		Phê duyệt quy chế quản lý nội bộ của công ty.	Kiến nghị /đề xuất trình quy chế quản lý nội bộ của công ty.
IX	Một số trách nhiệm khác tại Đại hội Đồng cổ đông		
1	<p>* Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; - Báo cáo của HĐQT; - Báo cáo của Ban Kiểm soát; - Bổ sung và sửa đổi Điều lệ ; - Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn; - Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập. 	<p>* Duyệt: chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp</p> <p>* Trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo quyết toán tài chính hằng năm - Báo cáo của HĐQT về hoạt động của mình (<i>Trong đó có việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và người điều hành trong năm tài chính</i>) - Bổ sung và sửa đổi Điều lệ - Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty - Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập - Báo cáo việc HĐQT bỏ nhiệm Giám đốc 	<p>* Soạn thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Soạn thảo các Tờ trình để HĐQT trình ĐHĐCĐ - Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn <p>* Trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Ban giám đốc